Quét mã QR để xem hướng dẫn sử dụng.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

MÁY GIẶT

Trước khi bắt đầu lắp đặt, hãy đọc kỹ những hướng dẫn này. Điều này sẽ đơn giản hoá quá trình lắp đặt và đảm bảo sản phẩm được lắp đặt đúng cách và an toàn. Để hướng dẫn này ở gần sản phẩm sau khi lắp đặt để sau này tham khảo.

TIẾNG VIỆT

T2516DX5G

MFL71938852
Rev.00_101226

www.lg.com

Bản quyền © 2026 LG Electronics bảo lưu mọi quyền

MỤC LỤC

Hướng dẫn này có thể có các hình ảnh hoặc nội dung khác với kiểu máy mà bạn đã mua.

Hướng dẫn sử dụng này có thể được thay đổi bởi nhà sản xuất.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

ĐỌC TOÀN BỘ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG 3
CẢNH BÁO 3

LẮP ĐẶT

Bộ phận và thông số kỹ thuật 8
Yêu cầu không gian lắp đặt 10
Kết nối các ống cấp nước 11
Lắp đặt Ống Xả nước 14
Giữ thăng bằng cho Thiết bị 14

VẬN HÀNH

Tổng quan về vận hành 16
Chuẩn bị mẻ giặt 16
Thêm chất tẩy, nước xả vải và nước tẩy 18
Bảng Điều khiển 21
Bảng Chương trình 23
Các tùy chọn và chức năng bổ sung 26

CHỨC NĂNG THÔNG MINH

Ứng dụng LG ThinQ 30
Smart Diagnosis 32

BẢO TRÌ

Vệ sinh sau mỗi lần giặt 34
Vệ sinh thiết bị định kỳ 34

XỬ LÝ SỰ CỐ

Trước khi gọi trung tâm dịch vụ 38

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

ĐỌC TOÀN BỘ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

Các hướng dẫn an toàn sau đây nhằm mục đích ngăn chặn các rủi ro hoặc hư hỏng không thể lường trước từ việc vận hành thiết bị không an toàn hoặc không đúng cách.

Các hướng dẫn được chia thành hai phần 'CẢNH BÁO' và 'THẬN TRỌNG' như được mô tả bên dưới.

Thông điệp về an toàn

⚠ Biểu tượng này được hiển thị để cho biết các vấn đề và thao tác vận hành có thể gây ra rủi ro. Hãy đọc cẩn thận phần có biểu tượng này và thực hiện theo các hướng dẫn để tránh rủi ro.

⚠ **CẢNH BÁO**
Biểu tượng này cho biết nếu không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ **THẬN TRỌNG**
Biểu tượng này cho biết nếu không thực hiện theo các hướng dẫn thì có thể gây thương tích nhẹ hoặc hư hỏng sản phẩm.

CẢNH BÁO

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm rủi ro cháy, nổ, tử vong, điện giật, thương tích hoặc bỏng ở người khi sử dụng sản phẩm này, hãy thực hiện theo các biện pháp phòng ngừa cơ bản, bao gồm các điều sau:

An toàn kỹ thuật

- Thiết bị này không nhằm dành cho những người (bao gồm trẻ em) có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần bị suy giảm, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức sử dụng nếu họ không có sự giám sát hoặc hướng dẫn liên quan đến việc sử dụng thiết bị từ người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.

- Trẻ em cần phải được giám sát để đảm bảo rằng các bé không chơi đùa với thiết bị.
- Trẻ em không được thực hiện việc vệ sinh và bảo trì dành cho người dùng nếu không có sự giám sát.
- Nếu dây điện bị hỏng thì cần được thay thế bởi nhà sản xuất, nhân viên dịch vụ hoặc người đạt yêu cầu tương tự để tránh nguy hiểm.
- Không được để các cửa thông gió bị thảm cản trở.
- Thiết bị này chỉ được sử dụng trong sinh hoạt.
- Sử dụng ống hoặc bộ ống mới được cung cấp kèm theo thiết bị. Việc sử dụng lại các ống cũ có thể gây ra hiện tượng rò rỉ nước và làm hỏng tài sản về sau.
- Áp lực cấp nước phải đạt từ 50 đến 800 kPa.

Công suất tối đa

Công suất tối đa đối với các chu trình giặt quần áo khô là **16 kg**.

Lắp đặt

- Đừng bao giờ cố gắng vận hành thiết bị nếu thiết bị hư hỏng, trục trặc, bị tháo rời từng phần, thiếu hoặc gãy các bộ phận, kể cả dây hoặc phích cắm bị hỏng.
- Thiết bị này chỉ nên được vận chuyển bởi hai hoặc nhiều người để giữ thiết bị một cách chắc chắn.
- Không lắp đặt thiết bị ở nơi có nhiều bụi và ẩm thấp. Không lắp đặt hoặc bảo quản thiết bị ở bất kỳ khu vực ngoài trời hoặc ở bất kỳ chỗ nào chịu tác động của điều kiện thời tiết như ánh sáng mặt trời trực tiếp, gió, mưa hoặc nhiệt độ dưới mức đóng băng.
- Đảm bảo phích cắm điện được cắm toàn bộ vào ổ cắm điện.
- Không được cắm thiết bị vào ổ cắm nhiều cổng hoặc dây cáp điện kéo dài.
- Không sửa đổi phích cắm được cung cấp kèm theo thiết bị. Nếu phích cắm không vừa với ổ cắm, hãy nhờ thợ điện có đủ trình độ chuyên môn lắp đặt đúng loại ổ cắm.

- Thiết bị này phải được nối đất. Trong trường hợp xảy ra trục trặc hoặc hỏng máy, việc nối đất sẽ giảm thiểu rủi ro điện giật bằng cách truyền dòng điện đi theo đường có điện trở nhỏ nhất.
- Thiết bị này được trang bị dây điện có dây dẫn nối đất và phích cắm nối đất. Phích cắm phải được cắm vào ổ cắm phù hợp, được lắp đặt và nối đất theo các quy tắc và quy định địa phương.
- Việc kết nối dây dẫn nối đất thiết bị không đúng cách có thể gây ra rủi ro điện giật. Xác nhận lại với thợ điện hoặc nhân viên dịch vụ có đủ trình độ chuyên môn nếu bạn nghi ngại không biết thiết bị có được nối đất đúng cách hay không.
- Siết chặt ống xả tại các đầu nối để tránh bị bật ra.
- Đối với một số kiểu máy chỉ có một van cấp nước, không kết nối với nước nóng. Chỉ kết nối với nước lạnh.

Vận hành

- Không dùng đồ vật sắc nhọn tác động vào bảng điều khiển để vận hành thiết bị.
- Không thử tách các tấm che chắn hoặc tháo rời thiết bị.
- Không sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ bộ phận nào của thiết bị. Mọi việc sửa chữa và bảo trì phải do nhân viên dịch vụ có đủ trình độ chuyên môn thực hiện trừ khi được khuyến nghị cụ thể trong Hướng dẫn sử dụng này. Chỉ sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng.
- Không đặt các loài động vật, chẳng hạn như thú cưng vào trong thiết bị.
- Không để vật liệu dễ cháy chẳng hạn như sợi vải, giấy, giẻ lau, hoá chất v.v. ở khu vực bên dưới và xung quanh thiết bị.
- Không để hở cửa thiết bị. Trẻ em có thể trèo lên cửa hoặc bò vào trong thiết bị, gây hư hỏng hoặc thương tích.
- Không bỏ thêm, giặt hoặc sấy những đồ giặt đã được rửa, giặt, ngâm hoặc dính các chất dễ cháy hoặc dễ nổ (chẳng hạn như sáp, chất tẩy sáp, dầu, sơn, xăng, chất tẩy nhờn, dung môi tẩy khô, dầu hỏa, chất tẩy vết bẩn, nhựa thông, dầu thực vật, dầu ăn, acetone, cồn, v.v.). Sử dụng không đúng cách có thể gây cháy nổ.

- Không sử dụng hoặc bảo quản các chất dễ cháy hay bắt cháy (ví dụ benzen, cồn, hóa chất, LPG, bình xịt dễ cháy, thuốc trừ sâu, chất làm sạch không khí, mỹ phẩm, vv) gần thiết bị.
- Không bao giờ đưa tay vào bên trong thiết bị khi thiết bị đang hoạt động. Đợi cho đến khi lồng giặt hoàn toàn dừng hẳn.
- Nếu nước rò rỉ ra từ thiết bị, ngắt kết nối điện và liên hệ với trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics.
- Tắt vòi nước để giảm áp lực lên ống và van và giảm thiểu sự rò rỉ khi xảy ra vỡ hoặc nứt đường ống. Kiểm tra tình trạng của ống cấp; chúng có thể cần thay thế sau 5 năm.
- Nếu có rò rỉ khí (isobutan, propan, khí tự nhiên v.v.) trong nhà, không được chạm vào thiết bị hay phích cắm điện và thông gió khu vực ngay lập tức.
- Nếu ống xả hoặc ống cấp bị đóng băng trong mùa đông, chỉ sử dụng thiết bị sau khi tan tuyết.
- Giữ tất cả các bột giặt/nước giặt, nước xả vải và chất tẩy trắng tránh xa trẻ em.
- Không được chạm vào phích cắm hoặc các phần điều khiển thiết bị bằng tay ướt.
- Không được gập cong dây điện quá mức hoặc đặt một vật nặng lên dây.
- Không được đặt bàn tay, bàn chân hoặc bất cứ thứ gì bên dưới thiết bị khi thiết bị đang hoạt động.
- Tránh tiếp xúc với nước xả từ thiết bị trong quá trình giặt.
- Đảm bảo bộ phận thoát nước đang hoạt động đúng cách. Nếu nước không được thoát, sàn nhà của bạn có thể bị ngập.
- Nếu trong quá trình vắt, việc mở cửa lồng giặt không dừng lồng giặt trong khoảng 10 giây, ngay lập tức ngắt kết nối thiết bị đang vận hành và liên hệ với đại lí hoặc trung tâm dịch vụ LG Electronics của bạn.
- Không sử dụng ổ cắm điện, thiết bị dây dẫn điện và dây nối dài có công suất chịu tải nhỏ hơn công suất định mức của thiết bị.
- Khi nhiệt độ không khí cao và nhiệt độ nước thấp, sự ngưng tụ có thể xảy ra và do đó làm ướt sàn nhà.

- Lau sạch vết bẩn hoặc bụi trên các phần tiếp xúc của phích cắm.

Bảo trì

- Ngắt thiết bị ra khỏi nguồn điện trước khi vệ sinh thiết bị. Việc đặt phần điều khiển về vị trí TẮT hoặc chờ không ngắt thiết bị này ra khỏi nguồn điện.
- Cắm chặt phích cắm vào ổ cắm sau khi loại bỏ hết hơi ẩm và bụi bẩn.
- Không phun nước vào bên trong hoặc bên ngoài thiết bị để vệ sinh thiết bị.
- Không bao giờ rút phích cắm thiết bị bằng cách kéo dây điện. Luôn cầm chặt phích cắm và kéo thẳng phích cắm ra khỏi ổ cắm.
- Chỉ nhân viên có trình độ của trung tâm dịch vụ LG Electronics mới được tháo rời, sửa chữa, hoặc thay đổi thiết bị. Liên hệ với trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics nếu bạn cần di chuyển và lắp đặt thiết bị tại một địa điểm khác.

Tiêu hủy

- Hãy rút phích cắm trước khi vứt bỏ thiết bị cũ. Cắt bỏ dây cáp ngay phía sau thiết bị để phòng ngừa sử dụng nhầm.
- Để tất cả vật liệu đóng gói (chẳng hạn như túi nhựa và xốp) cách xa trẻ em. Vật liệu đóng gói có thể gây ngạt thở.
- Tháo rời cửa trước khi thải bỏ hoặc vứt bỏ thiết bị này để tránh gây nguy hiểm cho trẻ nhỏ hoặc các động vật nhỏ bị mắc kẹt bên trong.

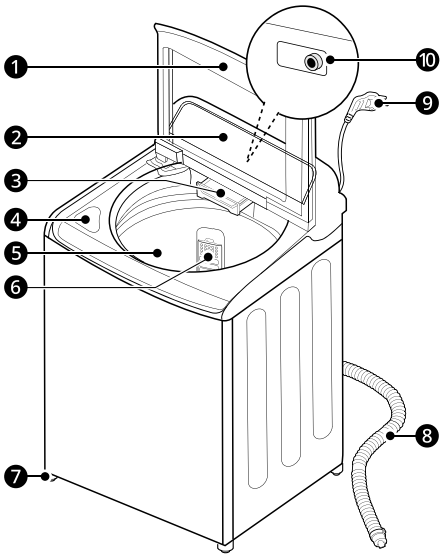
LẮP ĐẶT

Bộ phận và thông số kỹ thuật

LƯU Ý

- Hình dạng bên ngoài và các thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước để cải thiện chất lượng thiết bị.

Mặt trước



❶ Cửa

❷ Bảng Điều khiển

❸ Ngăn cấp bột giặt, nước giặt

❹ Ngăn cấp chất tẩy

❺ Lồng giặt

❻ Bộ lọc xơ vải*1

❼ Chân Chỉnh Thăng Bằng

❽ Ống Xả*1

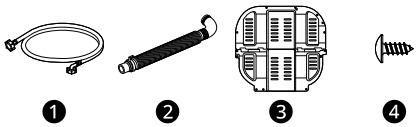
❾ Dây điện

❿ Nguồn cấp nước lạnh

*1 Tính năng này chỉ có ở một số mẫu máy.

Các phụ kiện

*1 Các phụ kiện đi kèm có thể thay đổi tùy theo mẫu máy bạn mua.



❶ Ống cấp nước lạnh*1

❷ Ống Xả*1

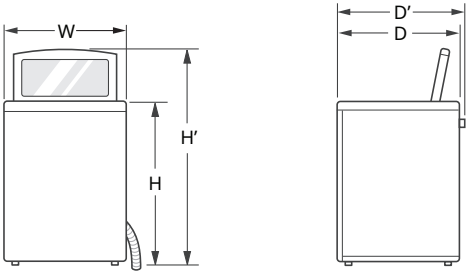
❸ Nắp chống chuột*1

❹ Vít của nắp chống chuột*1

Thông số kỹ thuật

Kiểu máy	T2516DX5G
Nguồn Điện	220 V~, 50 Hz
Trọng lượng Sản phẩm	Xấp xỉ 47 kg

Kích thước (mm)



W	651	D	680	H	1060
D'	700	H'	1380		

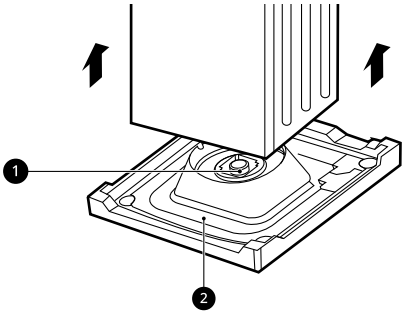
Yêu cầu không gian lắp đặt

Trước khi lắp đặt thiết bị, hãy kiểm tra các thông tin sau để lắp đặt thiết bị ở nơi phù hợp.

Tháo dỡ vật liệu vận chuyển

1 Nhấc thiết bị khỏi bệ bọt xốp.

- Sau khi tháo bỏ bìa cứng và vật liệu vận chuyển, nhấc thiết bị khỏi bệ bọt xốp.
- Đảm bảo goòng chống bằng nhựa ❶* rời ra cùng đế đỡ và không bị kẹt vào bên dưới đáy thiết bị.
- Nếu bạn phải đặt thiết bị nằm xuống để tháo bỏ đế bìa cứng ❷, phải luôn luôn bảo vệ phần mặt bên của thiết bị và đặt cẩn thận thiết bị nằm trên mặt bên. Không được đặt thiết bị nằm trên mặt trước hoặc sau.

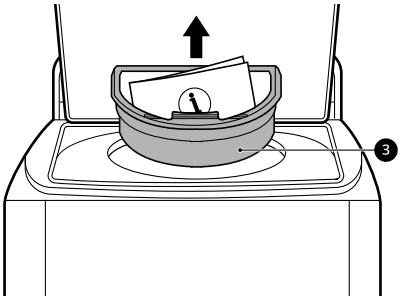


LƯU Ý

- Không sử dụng thiết bị trên đế bìa cứng ❷. Làm như vậy có thể làm hỏng thiết bị.

2 Tháo miếng đệm bọt xốp của lồng giặt.

- Để tránh hỏng hóc, không được tháo miếng đệm bọt xốp ❸ ra khỏi lồng giặt cho đến khi thiết bị ở vị trí cuối cùng.

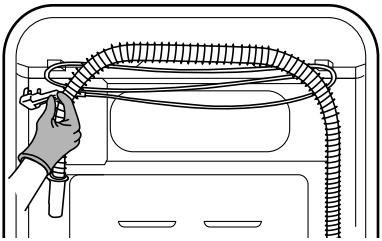


LƯU Ý

- Sau khi tháo ra, hãy cất miếng đệm bọt xốp để dùng sau này. Nếu cần di chuyển thiết bị, miếng đệm bọt xốp sẽ giúp tránh hỏng hóc trong quá trình vận chuyển.

3 Tháo dây điện.

- Tháo dây điện khỏi mặt sau thiết bị.

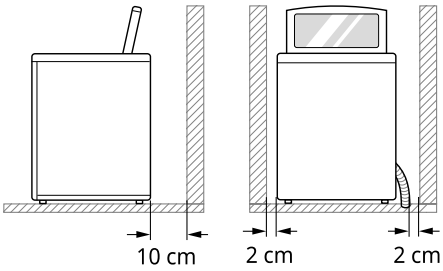


Địa điểm lắp đặt

- Lắp thiết bị trên sàn phẳng được làm bằng vật liệu cứng đủ vững để hỗ trợ khi thiết bị được tải đầy. (Độ dốc cho phép bên dưới thiết bị là: 1°)
- Không cố làm cân bằng sàn không bằng phẳng bằng cách đặt các miếng gỗ, bìa cứng hay vật liệu tương tự bên dưới thiết bị.
- Nếu không thể tránh bố trí thiết bị kế bên bếp ga hoặc bếp than hoặc củi thì phải đặt một lớp cách

nhiệt (85 X 60 cm) phủ lá nhôm ở bên phía đối diện bếp ga hoặc bếp lò giữa hai thiết bị.

- Đảm bảo rằng khi lắp đặt thiết bị, kỹ thuật viên bảo trì có thể dễ dàng tiếp cận được thiết bị trong trường hợp hỏng máy.
- Khoảng hở thêm nên cách tường **10 cm** với mặt sau và **2 cm** đối với mặt bên phải và bên trái.



⚠ CẢNH BÁO

- Chỉ được dùng thiết bị này cho mục đích sinh hoạt trong gia đình và không nên dùng thiết bị này cho nhà di động.

LƯU Ý

- Không lắp đặt thiết bị trên bề mặt hay bệ, đế hay giá được nâng lên. Việc này có thể gây thương tích hoặc trục trặc nghiêm trọng.

Thông gió

- Đảm bảo sự tuần hoàn không khí xung quanh thiết bị không bị cản trở bởi các loại thảm, mền, v.v.

Nhiệt độ xung quanh

- Không lắp đặt thiết bị trong các phòng có nhiệt độ có khả năng giảm xuống mức đóng băng. Các ống đóng băng có thể bị bục nổ do áp suất. Độ tin cậy của bộ điều khiển điện tử có thể bị ảnh hưởng ở nhiệt độ dưới điểm đóng băng.
- Nếu thiết bị được giao trong mùa đông và nhiệt độ dưới nhiệt độ đóng băng, đặt thiết bị ở nhiệt độ phòng trong vài giờ trước khi tiến hành vận hành thiết bị.

Nối Điện

- Không sử dụng dây kéo dài hoặc đầu chuyển đổi ổ cắm điện đôi.
- Luôn rút phích cắm thiết bị và tắt nguồn cấp nước sau khi sử dụng.
- Kết nối thiết bị với ổ cắm được nối đất phù hợp theo các quy định đi dây hiện hành.
- Thiết bị phải được bố trí sao cho có thể dễ dàng tiếp cận được phích cắm.
- Ổ cắm điện phải cách tối thiểu 1,5 mét mỗi bên tính từ vị trí của thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO

- Chỉ nhân viên có đủ trình độ chuyên môn mới được phép sửa chữa thiết bị. Việc sửa chữa được thực hiện bởi những người không có kinh nghiệm có thể gây thương tích hoặc trục trặc nghiêm trọng. Hãy liên hệ nhân viên sửa chữa được LG ủy quyền tại địa phương.
- Phích cắm phải được cắm vào ổ cắm phù hợp được lắp đặt và nối đất/tiếp địa theo các quy tắc và quy định địa phương.

Kết nối các ống cấp nước

Trước khi nối ống cấp nước với vòi nước, hãy kiểm tra loại vòi vừa với ống và làm theo hướng dẫn lắp ống.

Lưu ý khi kết nối

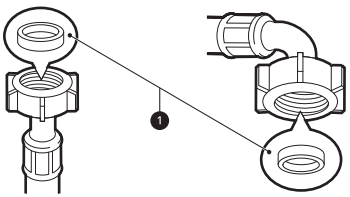
- Áp lực nước phải nằm trong khoảng **50 kPa** đến **800 kPa** (0,5 - 8,0 kgf / cm^2). Nếu áp lực nước lớn hơn **800 kPa** thì phải lắp đặt thiết bị giảm áp.
- Không siết quá chặt ống cấp nước khi nối với van nước.
- Kiểm tra định kỳ tình trạng của ống và thay ống nếu cần thiết.
- Ống cấp nước được cung cấp có thể thay đổi theo từng quốc gia. Đảm bảo nối ống cấp màu

xanh với vòi nước lạnh, và ống cấp màu da cam với vòi nước nóng.

Kiểm tra các gioăng cao su

Hai gioăng cao su ❶ được cung cấp kèm theo các ống cấp nước. Các gioăng được sử dụng để ngăn rò rỉ khi các phần nối với vòi nước được siết chặt đúng cách. Không được siết quá chặt các phần nối.

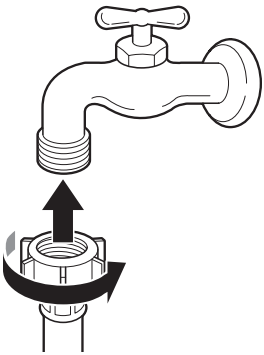
- Không sử dụng các thiết bị cơ học như kìm để siết chặt vòi cấp nước. Đảm bảo đầu cong của ống cấp nước được kết nối với thiết bị.



Kết nối Ống với Vòi Nước máy

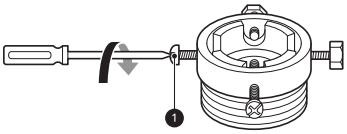
Kết Nối Ống Kiểu Vặn vít với Vòi nước máy có Ren

Vặn đầu nối ống cấp lên vòi cấp nước.

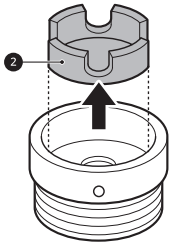


Kết nối Ống Kiểu Vặn vít với Vòi nước máy Không có Ren

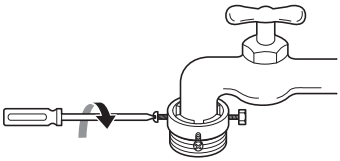
1 Nới lỏng 4 vít cố định ❶.



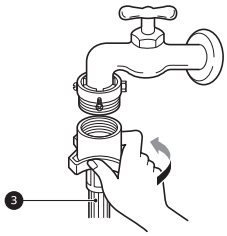
2 Tháo bỏ vành dẫn hướng ❷ nếu vòi nước máy quá lớn để lắp với ống nối.



3 Đẩy ống nối lên trên phần đầu của vòi nước máy sao cho gioăng cao su được kết nối để đảm bảo trạng thái kín nước. Siết chặt 4 vít cố định.

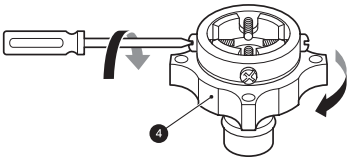


4 Đẩy ống cấp ❸ theo chiều thẳng đứng lên phía trên sao cho gioăng cao su bên trong ống có thể dính chặt hoàn toàn vào vòi nước máy rồi sau đó siết chặt ống bằng cách vặn ống về bên phải.

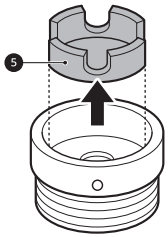


Kết nối Ống Loại Một Chạm với Vòi nước máy Không có Ren

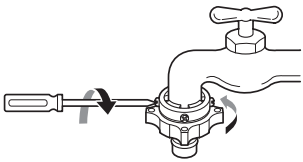
1 Vặn nới vành đai ống nối ❹ và nới lỏng 4 vít cố định.



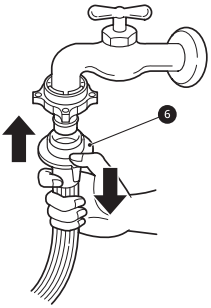
2 Tháo bỏ vành dẫn hướng ❺ nếu vòi nước máy quá lớn để lắp với ống nối.



3 Đẩy ống nối lên trên phần đầu của vòi nước máy sao cho gioăng cao su được kết nối để đảm bảo trạng thái kín nước. Siết chặt 4 vít cố định và vành đai ống nối.



4 Kéo vành khoá rập đầu nối ❻ xuống, đẩy ống cấp lên ống nối và nhả vành khoá rập đầu nối. Đảm bảo ống nối khoá vào đúng chỗ.

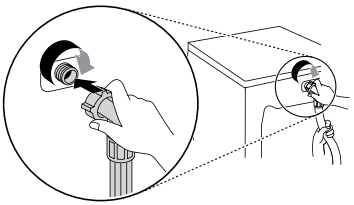


LƯU Ý

- Sau khi nối ống cấp nước với vòi nước máy, mở vòi nước máy để xả sạch tạp chất (bụi bẩn, cát, mùn cưa, v.v.) trong đường nước. Hứng nước xả vào xô và kiểm tra nhiệt độ nước.

Kết nối Ống với Thiết bị

Vặn ống cấp nước với van cấp nước ở đằng sau thiết bị.



- Với các mẫu máy chỉ có một đầu cấp nước, không được nối ống với nguồn cấp nước nóng. Chỉ được nối với nguồn cấp nước lạnh.

LƯU Ý

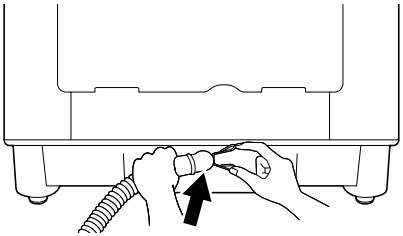
- Sau khi nối xong, hãy kiểm tra rò rỉ và siết chặt hoặc gắn lại các phần nối nếu cần thiết.
- Đối với mẫu máy có cả đầu cấp nước nóng và nước lạnh, bạn nên kết nối cả ống cấp nước nóng và nước lạnh. Nếu chỉ kết nối một ống thì có thể gây ra lỗi IE.

Lắp đặt Ống Xả nước

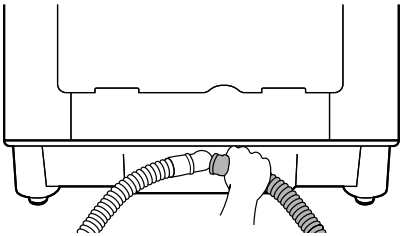
Trước khi nối ống xả, hãy kiểm tra mẫu ống xả và làm theo hướng dẫn cho mẫu đó.

Lắp đặt ống xả vào đường thoát nước sàn

1 Đưa đầu vòi vào cửa xả ở phía sau thiết bị và kẹp vòi lại cho chắc chắn.

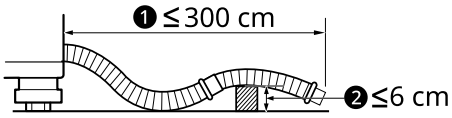


2 Để đổi hướng ống xả, hãy tháo và lắp lại ống xả quay về đúng hướng.

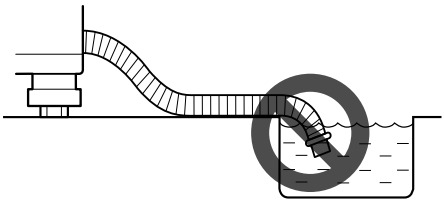


Định vị ống xả

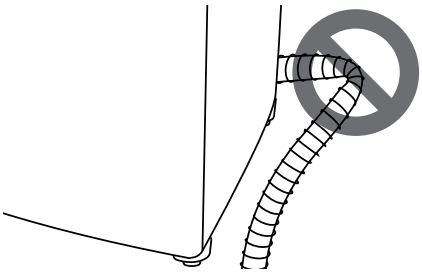
- Chiều dài ❶ ống xả không nên quá **300 cm**. Không đặt ống xả ❷ cách sàn quá **6 cm**.



- Đầu ra của ống xả không được ngập trong nước.



- Đảm bảo rằng ống xả không bị gấp khúc.



Giữ thăng bằng cho Thiết bị

Kiểm tra thăng bằng

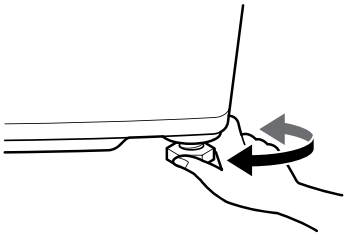
Việc cân bằng thiết bị giúp loại bỏ tiếng ồn và rung động không cần thiết. Hãy kiểm tra xem thiết bị đã được cân bằng hoàn toàn sau khi lắp đặt chưa.

- Nếu thiết bị rung lắc khi đẩy tấm trên thiết bị theo đường chéo, hãy điều chỉnh lại chân thiết bị.

Điều chỉnh và chỉnh thăng bằng các chân

Khi thiết bị không cân bằng hoàn toàn, vặn chân điều chỉnh cho đến khi thiết bị không còn lung lay.

- Vặn chân điều chỉnh theo chiều kim đồng hồ để nâng lên hoặc vặn chân điều chỉnh ngược chiều kim đồng hồ để hạ thấp thiết bị.



LƯU Ý

- Không chèn miếng gỗ, v.v. bên dưới các chân.
- Sàn gỗ hay sàn dạng lửng sẽ góp phần gây rung mạnh và mất thăng bằng. Có thể cần gia cố hoặc chằng chống sàn gỗ để loại bỏ hoặc giảm tiếng ồn và rung quá mức.
- Không lắp đặt thiết bị trên bất kỳ bề mặt hay bệ được nâng lên do điều này có thể khiến thiết bị không ổn định, gây thương tích hoặc hỏng hóc.
- Nếu thiết bị được lắp trên sàn không bằng phẳng, yếu hoặc nghiêng gây ra rung động quá mức thì có thể xảy ra lỗi vắt hoặc lỗi UE. Thiết bị phải được đặt trên sàn vững chắc, bằng phẳng để tránh xảy ra lỗi vắt.

Lắp nắp chống chuột

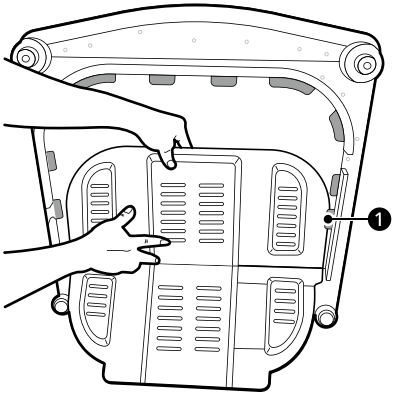
Có thể lắp nắp chống chuột theo đúng kiểu để chuột không vào trong thiết bị.

1 Ngả thiết bị về sau.

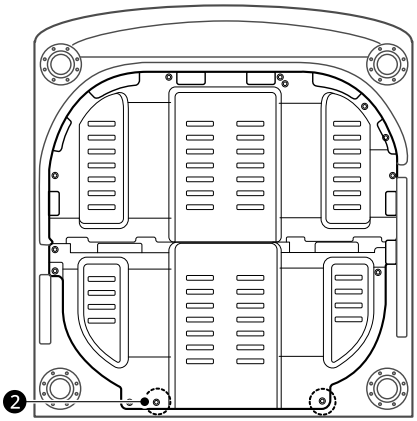
⚠ THẬN TRỌNG

- Cẩn thận với bàn chân hoặc bàn tay khi đặt hoặc nâng thiết bị.

2 Lắp nắp chống chuột vào công-xôn lắp ráp ❶ ở phía sau thiết bị.



3 Lắp 2 vít ❷ vào các lỗ để lắp nắp chống chuột vào thiết bị.



VẬN HÀNH

Tổng quan về vận hành

Sử dụng thiết bị

Trước khi giặt lần đầu tiên, hãy chọn chương trình **Normal (Thông thường)** và thêm một nửa lượng chất tẩy. Khởi chạy thiết bị không có quần áo.

- Việc này sẽ giúp loại bỏ cặn và nước có thể bị sót lại trong lồng giặt trong quá trình sản xuất.

1 Phân loại quần áo và cho đồ vào máy.

- Phân loại quần áo theo loại vải, mức độ bẩn, màu sắc và kích thước đồ giặt nếu cần. Mở cửa và cho đồ vào trong thiết bị.

2 Thêm chất tẩy, nước xả vải và/hoặc nước tẩy.

- Thêm lượng bột giặt/nước giặt thích hợp vào ngăn kéo bộ phân phối bột giặt/nước giặt. Thêm chất tẩy trắng hoặc nước xả vải vào khu vực thích hợp của bộ phân phối nếu muốn.

3 Nhấn nút **Nguồn** trong 1 giây để bật thiết bị.

4 Chọn chu trình giặt mong muốn.

- Xoay núm chương trình để chọn chương trình mong muốn.
- Chọn nút tùy chọn để điều chỉnh mực nước, tốc độ vắt, v.v. Xem nhãn chăm sóc vải trên quần áo xem có cảnh báo hay hướng dẫn đặc biệt nào không.

5 Bắt đầu chu trình.

- Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng** trong 1 giây để bắt đầu chu trình.
- Thiết bị sẽ khuấy trộn nhanh mà không có nước để đo khối lượng quần áo.
- Nếu không bấm nút **Khởi động/Tạm dừng** trong một thời gian nhất định, thiết bị sẽ tắt nguồn và tất cả các cài đặt sẽ bị mất.

6 Kết thúc chu trình.

- Khi chu trình hoàn tất, một giai điệu sẽ phát ra. Lấy ngay quần áo ra khỏi thiết bị để hạn chế nhăn.

LƯU Ý

- Chức năng **Tự động khởi động lại** cho phép chu trình tự động khởi động lại trong trường hợp mất điện. Chu trình sẽ khôi phục trở lại từ giai đoạn đã dừng.

Chuẩn bị mẻ giặt

Phân loại mẻ giặt để có kết quả giặt tốt nhất, sau đó chuẩn bị quần áo theo các biểu tượng trên nhãn chăm sóc của quần áo.

Phân loại quần áo

- Để có kết quả giặt tốt nhất, hãy phân loại quần áo theo nhãn sử dụng và nhiệt độ giặt. Hãy chỉnh tốc độ vắt để giặt quần áo.
- Mức độ bẩn (Nhiều, Vừa, Ít): Phân loại quần áo theo mức độ bẩn. Nếu có thể, không nên giặt các đồ bị bẩn nhiều cùng các đồ bị bẩn ít.
- Màu sắc (Trắng, Sáng, Tối): Giặt riêng quần áo tối màu và nhuộm màu với quần áo trắng hoặc sáng màu. Việc giặt chung quần áo nhuộm màu và quần áo sáng màu có thể gây ra hiện tượng nhuộm màu hoặc làm phai quần áo sáng màu.
- Sợi vải (Sợi vải nhân tạo, Tổng hợp): Giặt riêng sợi vải nhân tạo và sợi vải tổng hợp. Sợi vải nhân tạo có thể làm vón xơ hoặc xơ vải tổng hợp.

Kiểm tra nhãn sử dụng quần áo

Nhãn này thông tin về hàm lượng sợi vải của quần áo và cách giặt.

Các biểu tượng trên nhãn sử dụng

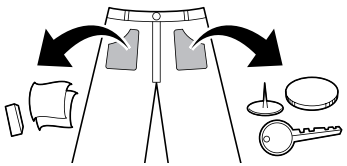
Biểu tượng	Kiểu giặt / Loại vải
	• Giặt thường • Vải bông, vải hỗn hợp
	• Giặt nhẹ • Vải sợi tổng hợp, vải hỗn hợp
	• Giặt đồ dễ hỏng đặc biệt • Đồ dễ hỏng
	• Chỉ giặt tay • Lụa, len
	• Không giặt

LƯU Ý

- Các dấu gạch ngang bên dưới biểu tượng cung cấp cho bạn thông tin về loại vải và mức cho phép tối đa về ứng suất cơ học.

Kiểm tra quần áo trước khi bỏ vào thiết bị

- Kết hợp các đồ kích thước lớn và nhỏ trong một mẻ giặt. Các đồ kích thước lớn không nên vượt quá một nửa mẻ giặt.
- Không giặt các đồ nhỏ lẻ. Hãy thêm 1 - 2 đồ tương tự vào mẻ giặt để tránh mẻ giặt bị mất cân bằng.
- Đảm bảo lấy đồ ra khỏi tất cả các túi. Các đồ như kẹp tóc, bật lửa, bút, tiền xu và chìa khóa có thể gây hư hỏng cả thiết bị và quần áo.



- Giặt đồ dễ hỏng (vớ, áo ngực có gọng) trong túi lưới giặt.
- Đóng phéc-mơ-tuya, móc cài áo và dây thắt để đảm bảo các đồ vật này không làm rách những quần áo khác.
- Xử lý trước các vết bẩn và vết ố bằng cách nhúng vết bẩn và vết ố vào bột giặt/nước giặt đã pha loãng và chải để loại bỏ vết bẩn.

⚠ THẬN TRỌNG

- Không giặt hoặc vắt bất kỳ món đồ nào được dán nhãn hoặc được biết đến là chống nước hoặc ngăn nước cho dù nhãn chăm sóc sản phẩm gắn trên món đồ này cho phép giặt máy. Việc không tuân theo những hướng dẫn này có thể gây hư hỏng nghiêm trọng đối với mẻ giặt, thiết bị và/hoặc gây thiệt hại vật chất do ma sát mẻ giặt hoặc rung động bất thường của thiết bị.
  - Ví dụ về các vật dụng chống nước hoặc ngăn nước bao gồm một số tấm đệm, ga bọc nệm, áo mưa, thiết bị cắm trại, quần áo trượt tuyết, thiết bị ngoài trời và các món đồ tương tự.

Thêm chất tẩy, nước xả vải và nước tẩy

Liều lượng bột giặt/nước giặt

- Nên lựa chọn chất tẩy theo loại vải, màu sắc, mức độ bẩn và nhiệt độ giặt và chất tẩy nên được sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất đối với chất tẩy.
- Nhiều chất tẩy rửa sẽ dẫn tới tình trạng thừa xà phòng và không giặt sạch.
- Nếu sử dụng nước giặt, hãy làm theo những chỉ dẫn do nhà sản xuất nước giặt cung cấp.
- Không sử dụng nước giặt nếu đang sử dụng chức năng hẹn giờ hay giặt sơ do nước giặt có thể cô đặc lại.
- Giảm lượng bột giặt/nước giặt nếu có quá nhiều xà phòng.
- Có thể cần phải điều chỉnh sử dụng bột giặt/nước giặt theo nhiệt độ nước, độ cứng của nước, kích thước và mức độ bẩn của mẻ giặt. Để đạt hiệu quả tốt nhất, tránh tạo quá nhiều bọt xà phòng.
- Tham khảo nhãn trên quần áo trước khi chọn bột giặt/nước giặt và nhiệt độ nước.
- Chỉ sử dụng các bột giặt/nước giặt phù hợp cho loại quần áo tương ứng:
  - Các bột giặt chung cho tất cả các loại vải
  - Các bột giặt dành cho vải mềm mịn
  - Nước giặt dành cho tất cả các loại vải hoặc các bột giặt được chỉ định dành riêng cho vải len
- Để hiệu quả giặt và tẩy trắng tốt hơn, hãy sử dụng chất tẩy có thành phần tẩy trắng dạng bột phổ biến.
- Chất tẩy được xả từ bộ phân phối ngay khi bắt đầu chu trình.

⚠ THẬN TRỌNG

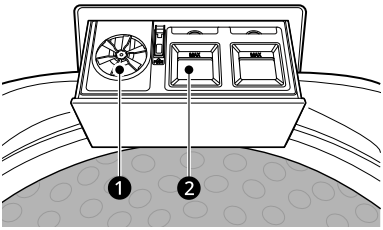
- Sử dụng chất tẩy lỏng mà không pha loãng hoặc để lại đồ giặt trong một thời gian dài sau khi đổ chất tẩy lỏng đã pha loãng vào lồng giặt có thể khiến quần áo bị hỏng, tẩy trắng hoặc đổi màu.

LƯU Ý

- Không để bột giặt/nước giặt cô đặc lại. Làm như vậy có thể dẫn đến vón cục, hiệu năng xả kém hoặc có mùi.
- Tải đầy: Dựa theo khuyến cáo của nhà sản xuất.
- Tải một phần: 3/4 lượng bình thường
- Tải tối thiểu: 1/2 tải đầy

Thêm Chất tẩy

- Thêm lượng bột giặt đã đong vào ngăn kéo đựng bột giặt ❶.
- Thêm lượng nước giặt đã đong vào ngăn kéo đựng nước giặt ❷.



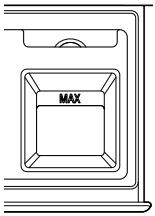
- Sử dụng nhiều chất tẩy hơn nếu bạn sử dụng nước cứng, đồ giặt nặng, dính dầu nhờn hoặc chất bẩn dầu hoặc nhiệt độ nước thấp.
- Không nên sử dụng bột giặt hoặc bột xà bông trong thiết bị. Khi giặt đồ len, nhớ sử dụng chất tẩy thích hợp để giặt đồ len.

LƯU Ý

- Sử dụng lượng chất tẩy phù hợp. Quá nhiều chất tẩy, nước tẩy hoặc nước xả vải có thể gây chảy tràn hoặc trục trặc.

Thêm nước xả vải

Thêm nước xả vải đến vạch đổ đầy tối đa.



- Nếu nước xả vải cô đặc thì cần pha loãng.
- Đóng nhẹ ngăn kéo bộ phân phối.
- Không để nước xả vải trong ngăn kéo chất tẩy quá 2 ngày. Nước xả vải có thể cô đặc lại.
- Nước xả vải sẽ được tự động thêm vào trong chu trình giũ cuối cùng.
- Không mở ngăn kéo khi đang cấp nước vào.
- Khi sử dụng nước xả vải, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất nước xả vải.

LƯU Ý

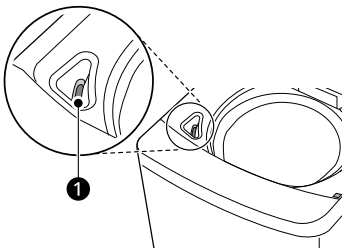
- Chỉ sử dụng chất làm mềm dạng lỏng và không trộn lẫn chất làm mềm với chất tẩy rửa.
- Việc đổ nước xả vải vượt vạch đổ đầy tối đa có thể khiến nước xả vải bị phân phối quá sớm và có thể làm đổi màu quần áo.
- Không đổ trực tiếp nước xả vải lên đồ giặt. Điều này sẽ khiến quần áo bị ố màu và khó loại bỏ vết ố.
- Không được sử dụng dung môi (ben-zen, v.v.).

Hướng dẫn về lượng chất tẩy

Water Level (Mực nước)	Lượng đồ giặt	Lượng chất tẩy		
		Bột giặt (g)	Nước giặt (ml)	Chất tẩy hiệu quả cao (ml)
10	Trên 12 kg	86	102	51
9	Khoảng 12 kg			
8	Khoảng 10 kg			
7	Khoảng 8,5 kg	73	87	44
6	Khoảng 7,5 kg			
5	Khoảng 6,5 kg	60	72	36
4	Khoảng 5 kg			
3	Khoảng 4 kg	50	59	30
2	Khoảng 2,5 kg			
1	1,5 kg trở xuống	40	48	24

Thêm chất tẩy lỏng

- Trước khi khởi chạy thiết bị, cho trực tiếp lượng chất tẩy vào ngăn cấp chất tẩy ❶. Tránh làm bắn tung tóe hoặc tràn.



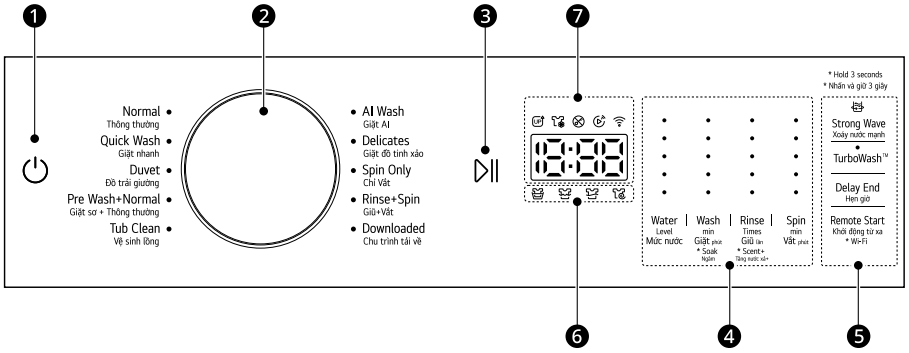
- Pha loãng chất tẩy bột với nước để tạo thành chất lỏng pha đều và đổ vào ngăn cấp chất tẩy.
- Kiểm tra nhãn chăm sóc quần áo để xem các hướng dẫn đặc biệt và phân loại đồ giặt để giặt.
- Pha loãng chất tẩy clo lỏng với nước.
- Đo lượng chất tẩy lỏng được khuyến nghị một cách cẩn thận theo hướng dẫn trên chai.

⚠ THẬN TRỌNG

- Không đổ chất tẩy lỏng chưa pha loãng vào quần áo hoặc vào giỏ giặt. Điều này có thể gây thay đổi màu sắc hoặc làm hỏng quần áo.
- Không đổ chất tẩy bột vào ngăn cấp chất tẩy. Chất tẩy bột có thể cô đặc lại và do đó sẽ làm tắc ngăn cấp chất tẩy.

Bảng Điều khiển

Các tính năng trên bảng điều khiển



❶ Nút Nguồn

- Nhấn nút **Nguồn** trong 1 giây để bật hoặc tắt thiết bị.
- Thiết bị sẽ tự động tắt sau một khoảng thời gian nhất định sau khi giặt xong.
- Nếu nhấn nút này trong một chu trình, chương trình đó sẽ bị hủy và sẽ mất toàn bộ cài đặt tải.
- Cửa sẽ mở khóa sau khi tạm dừng một lúc.

LƯU Ý

- Nếu còn nước trong lồng giặt sau khi máy giặt tắt, nước sẽ được xả ra sau một khoảng thời gian ngắn. Có thể khởi động lại máy giặt bất kỳ lúc nào trước khi bắt đầu xả. Tuy nhiên, một khi đã bắt đầu xả nước, tất cả các chức năng sẽ tạm ngừng cho đến khi đã xả hết nước và máy giặt tắt.

❷ Núm xoay chọn chương trình giặt

- Các chương trình có sẵn theo loại đồ giặt.
- Đèn sẽ sáng lên để biểu thị chương trình được chọn.

❸ Nút Khởi động/Tạm dừng

- Nhấn nút này trong 1 giây để khởi động hoặc tạm dừng chương trình giặt.

LƯU Ý

- Nếu không bấm nút **Khởi động/Tạm dừng** trong một thời gian nhất định, thiết bị sẽ tắt nguồn và tất cả các cài đặt sẽ bị mất.
- Để đảm bảo an toàn cho khách hàng, cửa sẽ tự động khóa trong quá trình vận hành. Nếu có thêm đồ giặt cần đưa vào, bấm nút **Khởi động/Tạm dừng** để mở khóa.
- Nếu bị mất điện trong quá trình hoạt động, cửa máy giặt sẽ không mở. Sau khi có điện, nhấn các nút **Nguồn** và **Khởi động/Tạm dừng** để mở cửa.

❹ Các nút sửa đổi chu trình

- Sử dụng các nút này để chỉnh cài đặt mực nước, tốc độ vắt, v.v. cho chu trình đã chọn.

- Các cài đặt hiện tại được hiển thị trên màn hình.
- Nhấn nút cho sửa đổi mong muốn để chọn các cài đặt khác.

❺ Các tùy chọn và chức năng bổ sung

- Các nút này cho phép bạn chọn các tùy chọn chương trình bổ sung.

❻ Chỉ báo trạng thái chu trình

- Các chỉ báo cho bạn biết giai đoạn nào đang chạy và duy trì trong suốt chương trình.
  - : Giai đoạn ngâm
  - : Giai đoạn giặt
  - : Giai đoạn giũ
  - : Giai đoạn vắt

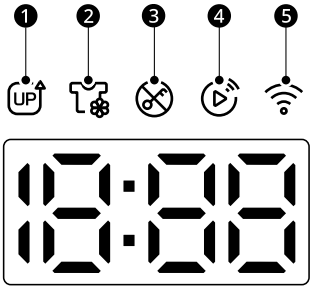
LƯU Ý

- Chỉ báo trạng thái chu trình nhấp nháy trong suốt chu trình, sau đó hiển thị tắt khi chu trình hoàn tất.

❼ Hiển thị

- Màn hình hiển thị các cài đặt, thời gian còn lại ước tính, các tùy chọn và thông báo tình trạng. Khi bật nguồn thiết bị, các cài đặt mặc định trên màn hình sẽ sáng lên.
- 18:88 : Khi một chương trình được chọn, thời gian mặc định cho chương trình đó được hiển thị. Thời gian mặc định có thể thay đổi theo các tùy chọn.
  - Nếu màn hình hiển thị -:-- thì thời gian sẽ hiển thị sau khi cảm biến tải đã đo được kích cỡ đồ giặt.
  - Thời gian hiển thị chỉ mang tính ước lượng. Một số nhân tố bên ngoài (kích cỡ đồ giặt, nhiệt độ phòng, nhiệt độ nước cấp vào, v.v.) có thể ảnh hưởng đến thời gian thực tế.

Các biểu tượng trên màn hình hiển thị



❶ : Biểu tượng này sẽ sáng lên khi các tính năng có thể nâng cấp được phát hành.

❷ : Biểu tượng này sáng lên khi tùy chọn **Scent+ (Tăng nước xả +)** được kích hoạt.

❸ : Biểu tượng này sáng lên khi chương trình bắt đầu và cửa đã khóa.

❹ : Biểu tượng này sẽ sáng lên khi tính năng **Remote Start (Khởi động từ xa)** được kích hoạt.

❺ : Biểu tượng này sáng lên khi thiết bị được kết nối với mạng Wi-Fi trong gia đình.

Bảng Chương trình

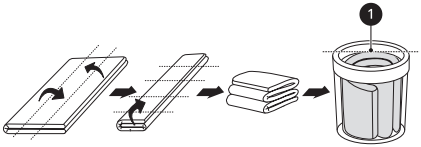
Chương trình Giặt

Các chương trình giặt được thiết kế cho hiệu quả giặt cao nhất đối với các loại quần áo khác nhau.

- Xoay núm chương trình để chọn chương trình mong muốn.
- Khi chọn một chương trình giặt, đèn tương ứng với chương trình giặt đó sẽ bật sáng.

Normal (Thông thường)	
Mô tả	Sử dụng chương trình này cho các đồ giặt thông thường. Bộ cảm biến gắn bên trong sẽ phát hiện kích thước của đồ giặt, tính toán cài đặt giặt, giũ và vắt phù hợp. • Nếu nước hoặc đồ giặt ướt đã có trong lồng giặt trước khi khởi động, mực nước sẽ tăng lên. • Đối với đồ giặt cồng kềnh và nhẹ, mực nước có thể quá thấp. Hãy tăng mực nước bằng tay.

Quick Wash (Giặt nhanh)	
Mô tả	Sử dụng chương trình này để giặt quần áo bị bẩn nhẹ trọng một thời gian ngắn.

Duvet (Đồ trải giường)	
Mô tả	Sử dụng chương trình này để giặt chăn hoặc khăn trải giường có ký hiệu giặt bằng tay trên nhãn chăm sóc. • Khăn trải giường bằng len cừu, chăn arcylic, chăn dệt sợi, chăn len, chăn phồng (polyester 101) và ga trải giường có thể hỏng nếu nổi lơ lửng. Hãy mua lưới giặt riêng để giặt. • Tách khăn trải giường ra khỏi quần áo nói chung. Nó có thể khiến đồ giặt bị xô lệch, khiến việc giặt không diễn ra bình thường. • Vắt khô có thể mất nhiều thời gian hơn để trải đều quần áo nếu khăn trải giường bị dồn lại một bên. • Tuyệt đối không giặt chăn điện, tấm thảm, thảm, đồ cho thú cưng, đồ chơi nhồi bông hay giày dép. Điều này có thể làm hỏng thiết bị hay các đồ giặt khác trong quá trình giặt. • Cho khăn trải giường vào túi giặt, sau đó ngâm, ấn chìm trong nước để khăn không bị phồng lên. Nếu khăn trải giường nổi lơ lửng trong quá trình giặt hay vắt thì có thể làm hỏng thiết bị và quần áo. • Bất kể kích thước của khăn trải giường, chúng tôi khuyến nghị nên giặt riêng từng chiếc. Nếu hai khăn trải giường với chất liệu khác nhau được giặt cùng một lúc, nó có thể gây ra lỗi vắt do mất cân bằng. **⚠ THẬN TRỌNG** • Khi cho chăn vào lồng giặt, không để chăt vượt quá đường tối đa ❶. Chăn cũng cần được ấn chìm trong nước. Nếu không làm vậy hoặc cho chăn quá to vào thiết bị sẽ làm hỏng mẻ giặt và thiết bị. 

Pre Wash+Normal (Giặt sơ + Thông thường)	
Mô tả	Sử dụng chương trình này để lập tức xử lý sơ qua các vết bẩn mà không cần giặt tay. • Đây là việc cần thiết cho quần áo vì quần áo có thể có mùi khó chịu nếu không được giặt ngay.

Tub Clean (Vệ sinh lồng)	
Mô tả	Đây là chức năng đặc biệt để vệ sinh bên trong lồng giặt thiết bị. • Để sử dụng chức năng này, hãy tham khảo chi tiết trong phần **BẢO TRÌ**.

AI Wash (Giặt AI)	
Mô tả	**AI Wash (Giặt AI)** cung cấp các hoạt động xoay lồng giặt thích hợp sau khi hoàn thành cảm biến tải. Chương trình này giặt nhẹ nhàng đối với các loại vải không thấm nước và giặt mạnh mẽ đối với các loại vải thấm nước. • Khối lượng đồ giặt được khuyến nghị cho chương trình này là dưới **5 kg**. **LƯU Ý** • Để có kết quả giặt tốt nhất, hãy cho vào quần áo khô đối với chương trình này.

Delicates (Giặt đồ tinh xảo)	
Mô tả	Sử dụng chương trình này để giặt các loại vải mềm mại như đồ lót và len. Trước khi giặt, hãy kiểm tra nhãn chăm sóc để biết các hướng dẫn giặt. • Chương trình này sử dụng chế độ vắt chậm để tách nước từ quần áo, vì vậy quần áo sẽ có độ ẩm cao hơn bình thường. **LƯU Ý** • Treo hoặc trải phẳng để làm khô các đồ sợi tinh xảo của bạn. • Chỉ sử dụng nước lạnh cho chương trình này vì nước nóng có thể làm hỏng đồ giặt.

Spin Only (Chỉ Vắt)	
Mô tả	Sử dụng chương trình này để xả và vắt đồ giặt mà không cần giặt hay giũ.

Rinse+Spin (Giũ+Vắt)	
Mô tả	Sử dụng chương trình này để giũ và vắt đồ giặt riêng khỏi chương trình thông thường. • Chương trình này có thể giúp ngăn vết bẩn mới bám vào vải. **⚠ THẬN TRỌNG** • Khi chọn tùy chọn này, không được đổ nước xả vải vào ngăn đựng nước xả vải. Điều này có thể làm bẩn quần áo.

Downloaded (Chu trình tải về)	
Mô tả	Chương trình này cho phép tải chương trình giặt mới, đặc biệt về thiết bị bằng điện thoại thông minh.

Tùy chọn Thêm

LƯU Ý

- Có thể chọn tùy chọn **Delay End (Hẹn giờ)** cho mọi chương trình giặt trong bảng dưới đây.
- Không thể chọn đồng thời các tùy chọn bổ sung trong chương trình **Normal (Thông thường)**.
- ●: Khả dụng / X: Không khả dụng

Chương trình	Strong Wave (Xoáy nước mạnh)	TurboWash	Scent+ (Tăng nước xả +)	Soak (Ngâm)
Normal (Thông thường)	●	●	●	●
Quick Wash (Giặt nhanh)	●	X	X	X
Duvet (Đồ trải giường)	●	X	X	●
Pre Wash+Normal (Giặt sơ + Thông thường)	●	X	●	X
Tub Clean (Vệ sinh lồng)	X	X	X	●
AI Wash (Giặt AI)	●	X	●	X
Delicates (Giặt đồ tinh xảo)	X	X	X	X
Spin Only (Chỉ Vắt)	X	X	X	X
Rinse+Spin (Giũ+Vắt)	●	X	●	X

Các tùy chọn và chức năng bổ sung

Bạn có thể sử dụng các tùy chọn và chức năng bổ sung trên một số chương trình để tùy chỉnh chu trình.

Tùy chỉnh chương trình giặt

Mỗi chương trình có cài đặt mặc định được chọn tự động. Bạn cũng có thể tùy chỉnh các cài đặt này bằng cách dùng các nút này.

Water (Mức nước)
Thiết bị này tự động phát hiện khối lượng đồ giặt để tiếp theo đó cài đặt mực nước. Tuy nhiên, việc tăng mực nước bằng tay có thể cần thiết và nên

thực hiện để tránh lỗi cặn sợi vải và mất cân bằng khi mẻ giặt cồng kềnh nhưng khối lượng nhỏ.

- Nhấn tùy chọn **Water (Mức nước)** cho đến khi chọn được mực nước mong muốn. Mực nước được hiển thị trên màn hình.
- Khi mực nước được tự động phát hiện, nó có thể khác nhau tùy thuộc vào số lượng đồ giặt mặc dù cùng một mực nước được hiển thị trên bảng điều khiển.

Wash (Giặt)
Điều chỉnh cài đặt thời gian giặt xác định thời gian của các chu trình và/hoặc hoạt động giặt.

- Nhấn nút **Wash (Giặt)** cho đến khi chọn được thời gian giặt mong muốn. Thời gian giặt được hiển thị trên màn hình.

Rinse (Giũ)
Sử dụng tùy chọn này để thay đổi số lần giũ.

- Nhấn nút **Rinse (Giũ)** để thay đổi số lần giũ. Số lần giũ được hiển thị trên màn hình.

Spin (Vắt)
Sử dụng tùy chọn này để thay đổi thời gian vắt.

- Nhấn nút **Spin (Vắt)** cho đến khi chọn được thời gian vắt mong muốn. Thời gian vắt được hiển thị trên màn hình.
- Khi bạn nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng** sau khi chọn tùy chọn này, thời gian còn lại sẽ được hiển thị trên màn hình.

Sử dụng các tùy chọn đặc biệt

Bạn có thể tùy chỉnh các chương trình bằng cách sử dụng các chức tùy chọn đặc biệt sau:

Strong Wave (Xoáy nước mạnh)
Sử dụng tùy chọn này để thay đổi sóng nước mạnh.

- Sóng nước được đặt ở mức trung bình theo mặc định.

TurboWash
Thêm tùy chọn này giúp giảm thời gian chạy chương trình nhưng mang lại kết quả giặt tương tự.

LƯU Ý

- Nếu áp lực nước máy nhỏ hơn 100 kPa, nước sẽ không chảy ra từ vòi phun **JetSpray** ở trên cùng lồng giặt mà chảy ra từ ngăn kéo chất tẩy.

Scent+ (Tăng nước xả +)
Hãy sử dụng khi muốn lưu lại hương thơm nồng của nước xả trên vải.

Làm theo các bước sau để sử dụng một tùy chọn đặc biệt.

1. Nhấn nút **Nguồn**.
2. Lựa chọn một chương trình giặt.
3. Để sử dụng các tùy chọn đặc biệt,
   - **Strong Wave (Xoáy nước mạnh)**: Nhấn nút **Strong Wave (Xoáy nước mạnh)**.
   - **TurboWash**: Nhấn nút **TurboWash**.
   - **Scent+ (Tăng nước xả +)**: Nhấn giữ nút **Rinse (Giũ)** trong 3 giây.
4. Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng**.

Sử dụng các tùy chọn cơ bản

Delay End (Hẹn giờ)
Sử dụng chức năng này để hoãn thời gian kết thúc. Thiết bị sẽ tự động khởi chạy và tắt sau một khoảng thời gian cụ thể.

1. Nhấn nút **Nguồn**.
2. Lựa chọn một chương trình giặt.
3. Nhấn nút **Delay End (Hẹn giờ)** để cài đặt hoãn thời gian kết thúc mong muốn.

4 Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng**.

LƯU Ý

- Chức năng này cài đặt thời điểm kết thúc chứ không phải thời điểm bắt đầu chương trình. Thời gian hoạt động thực tế có thể thay đổi do nhiệt độ nước, đồ giặt và các nhân tố khác.
- Việc hẹn giờ có thể được thực hiện đến 19 giờ;
  - hẹn giờ từ 1 giờ đến 3 - 19 giờ
- Không thể cài đặt chức năng này đối với khoảng thời gian ít hơn 3 giờ.
- Để hủy chức năng , nhấn nút **Delay End (Hẹn giờ)** liên tục cho đến khi tính năng hẹn giờ bị hủy hoặc nhấn nút **Nguồn** để tắt và bật nguồn.

Soak (Ngâm)
Tùy chọn này có thể được chọn để giặt quần áo bẩn nhiều bằng cách ngâm trong nước một thời gian để làm bong vết bẩn và bùn đất.

- Nhấn giữ nút **Wash (Giặt)** trong 3 giây để đặt thời gian ngâm từ 30 đến 180 phút. Thời gian ngâm được hiển thị trên màn hình.

Cài đặt

Child Lock (Khóa trẻ em)
Sử dụng tính năng **Child Lock (Khóa trẻ em)** để vô hiệu hóa bảng điều khiển. Tính năng này có thể ngăn trẻ em thay đổi chương trình hay vận hành thiết bị.

LƯU Ý

- Khi đã cài đặt tình năng này, tất cả các nút đều được khóa lại ngoại trừ nút **Nguồn**.
- Khi bảng điều khiển bị khóa, CL và thời gian còn lại sẽ hiện thị trên màn hình trong suốt thời gian giặt khi khóa trẻ em được cài đặt.
- Tắt nguồn điện sẽ không thiết lập lại chức năng này. Bạn phải vô hiệu hóa chức năng này trước khi muốn cài đặt các lựa chọn và tính năng khác.

Khóa Bảng Điều khiển

1 Bật nguồn điện.

2 Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng** để bắt đầu chu trình.

3 Nhấn giữ đồng thời các nút **Water (Mức nước)** và **TurboWash** trong 3 giây để kích hoạt chức năng này.

Thêm quần áo hoặc điều chỉnh tùy chọn giặt khi bật chức năng Child Lock (Khóa trẻ em)

1 Nhấn giữ đồng thời các nút **Water (Mức nước)** và **TurboWash** trong 3 giây để vô hiệu hóa chức năng này.

2 Thêm quần áo hoặc điều chỉnh tùy chọn giặt.

3 Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng** để bắt đầu chu trình.

Mở khóa bảng điều khiển

1 Bật nguồn điện.

2 Nhấn giữ đồng thời các nút **Water (Mức nước)** và **TurboWash** trong 3 giây để vô hiệu hóa chức năng này.
   - Khi tính năng này được vô hiệu hóa, sẽ có tiếng bíp và thời gian còn lại của chu trình sẽ hiển thị trên màn hình.

Beeper (Còi hiệu)
Sử dụng tùy chọn này để điều chỉnh âm lượng và tắt hoặc bật tiếng bíp.

- Nhấn giữ nút **TurboWash** trong 3 giây để điều chỉnh âm lượng và bật hoặc tắt tiếng bíp.

Điều khiển giặt bằng tay

Khi bạn cần thực hiện chu trình giũ và vắt, chỉ vắt, chỉ giũ hay chỉ giặt, các chu trình này có thể được cài đặt bằng tay.

	Chỉ giũ	Chỉ giặt
1	⏻ hoặc ⏻ Nhấn nút **Nguồn**.	
2	Chọn chương trình **Rinse+Spin (Giũ+Vắt)**.	Chương trình **Normal (Thông thường)** được chọn tự động.
3	Nhấn nút **Spin (Vắt)** cho đến khi tính năng vắt được hủy.	Nhấn nút **Wash (Giặt)** để điều chỉnh thời gian giặt.
4	Nhấn nút **Rinse (Giũ)** để điều chỉnh số lần giũ.	và Nhấn các nút **Rinse (Giũ)** và **Spin (Vắt)** cho đến khi tính năng giũ và vắt được hủy.
5	Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng** để bắt đầu (các) chu trình.	

LƯU Ý

- Khi cài đặt chu trình giặt bằng tay như chỉ giũ, chỉ giặt hay giặt và giũ, nước sẽ không được xả hết sau khi quá trình giặt hoàn tất. Nếu muốn xả nước, hãy chọn chu trình chỉ giũ sau khi quá trình giặt hoàn tất.
- Nếu chu trình chỉ giũ được chọn, việc cấp nước sẽ bắt đầu sau khi tìm được tải và chu trình sẽ bắt đầu. Tuy nhiên, nước sẽ vẫn được làm đầy đến mực nước được chọn ngay cả khi đã có nước trong lồng giặt.
- Nếu không chọn hoặc thay đổi **Water (Mức nước)** thì mực nước sẽ được cài đặt tự động.

CHỨC NĂNG THÔNG MINH

Ứng dụng LG ThinQ

Ứng dụng **LG ThinQ** giúp giao tiếp với thiết bị bằng điện thoại thông minh.

Các tính năng của ứng dụng LG ThinQ

Giao tiếp với thiết bị qua điện thoại thông minh bằng cách sử dụng các tính năng thông minh thuận tiện trong điện thoại.

Remote Start (Khởi động từ xa)
Nó cho phép bạn điều khiển thiết bị từ xa từ ứng dụng **LG ThinQ**.

Downloaded (Chu trình tải về)
Bạn có thể tải xuống các chu trình mới và đặc biệt không có trong các chương trình cơ bản trên thiết bị.

Có thể tải về các thiết bị được đăng ký thành công nhiều chu trình đặc trưng riêng cho thiết bị.

Khi hoàn tất tải chu trình trong thiết bị, thiết bị sẽ lưu giữ chu trình được tải cho đến khi một chu trình mới được tải về.

LƯU Ý

- Chỉ có thể lưu trữ một chương trình trên thiết bị tại một thời điểm.

Hướng dẫn vệ sinh lồng giặt
Chức năng này cho thấy còn bao nhiêu chu trình trước khi chạy chức năng **Tub Clean (Vệ sinh lồng)**.

Giám sát năng lượng
Chức năng này kiểm tra mức tiêu thụ năng lượng của các chu trình được sử dụng gần đây và trung bình hàng tháng.

Smart Diagnosis
Chức năng này cung cấp thông tin hữu ích cho việc chẩn đoán và giải quyết các vấn đề với thiết bị dựa trên hình thái sử dụng.

Cài đặt
Cho phép bạn cài đặt các tùy chọn khác nhau trên thiết bị và trong ứng dụng.

Cảnh báo đẩy
Khi chu trình hoàn tất hoặc thiết bị gặp sự cố, bạn có tùy chọn nhận thông báo đẩy trên điện thoại thông minh. Các thông báo được kích hoạt ngay cả khi ứng dụng **LG ThinQ** đã tắt.

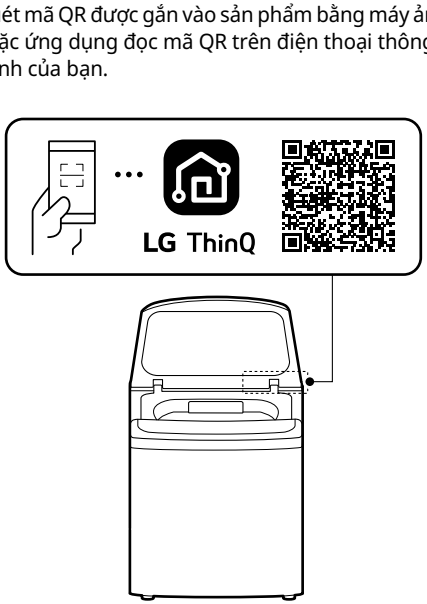
LƯU Ý

- Trong những trường hợp sau, bạn phải cập nhật thông tin mạng cho mỗi thiết bị trong ứng dụng **LG ThinQ** trong mục **Các thẻ thiết bị** > **Cài đặt** > **Đổi Mạng**.
  - bộ định tuyến không dây đã được thay đổi
  - mật khẩu của bộ định tuyến không dây đã được thay đổi
  - Nhà cung cấp dịch vụ Internet đã được thay đổi
- Ứng dụng có thể được thay đổi vì mục đích cải tiến thiết bị mà không cần thông báo cho người dùng.
- Chức năng có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Cài đặt ứng dụng LG ThinQ và kết nối thiết bị LG

Các mẫu máy có mã QR

Quét mã QR được gắn vào sản phẩm bằng máy ảnh hoặc ứng dụng đọc mã QR trên điện thoại thông minh của bạn.



Các mẫu máy không có mã QR

1 Tìm và cài đặt ứng dụng **LG ThinQ** trên Google Play Store hoặc Apple App Store trong điện thoại thông minh.

2 Chạy ứng dụng **LG ThinQ** và đăng nhập bằng tài khoản hiện tại của bạn hoặc tạo một tài khoản LG để đăng nhập.

3 Chạm nút thêm (+) trên ứng dụng **LG ThinQ** để kết nối thiết bị LG của bạn. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng để hoàn tất quá trình.

LƯU Ý

- Bạn có thể được yêu cầu cung cấp mật khẩu để kết nối với mạng LG (không phải mạng nội hạt) trong quá trình thiết lập Wi-Fi. Mật khẩu là 4 ký tự cuối của tên mạng, lặp lại 2 lần, không có dấu cách. Ví dụ: nếu tên mạng hiển thị là LG_XXXX_8b92, bạn sẽ nhập 8b928b92 làm mật khẩu. Mật khẩu phân biệt chữ hoa chữ thường và 4 ký tự cuối cùng là duy nhất cho thiết bị của bạn.
- Để xác nhận kết nối Wi-Fi, hãy kiểm tra biểu tượng trên bảng điều khiển có sáng lên hay không.
- Thiết bị này chỉ hỗ trợ mạng Wi-Fi 2,4 GHz. Để kiểm tra tần số mạng của bạn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet hoặc xem hướng dẫn sử dụng bộ định tuyến không dây của bạn.
- **LG ThinQ** không chịu trách nhiệm cho bất kỳ vấn đề kết nối mạng hay bất kỳ lỗi, trục trặc, hoặc các lỗi gây ra do kết nối mạng.
- Nếu thiết bị gặp khó khăn trong việc kết nối với mạng Wi-Fi, có thể là do nó nằm quá xa bộ định tuyến. Mua một bộ lặp tín hiệu Wi-Fi (thiết bị mở rộng phạm vi) để nâng cao cường độ tín hiệu Wi-Fi.
- Kết nối Wi-Fi có thể lỗi hoặc bị gián đoạn do môi trường mạng của gia đình.
- Kết nối mạng có thể không hoạt động đúng cách phụ thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ Internet.
- Môi trường không dây xung quanh có thể làm cho dịch vụ mạng không dây chạy chậm.
- Nếu không thể kết nối thiết bị do các sự cố truyền tín hiệu không dây, hãy rút phích cắm của thiết bị và chờ khoảng một phút trước khi thử lại.
- Tên mạng không dây (SSID) phải là sự kết hợp giữa chữ cái tiếng Anh (A-Z) và chữ số (0-9). Không sử dụng ký tự đặc biệt.
- Giao diện người sử dụng trên điện thoại thông minh (UI) có thể khác nhau tùy thuộc vào hệ điều hành của điện thoại (OS) và nhà sản xuất.
- Nếu giao thức bảo mật của bộ định tuyến được đặt thành **WEP**, thiết lập mạng có thể không thành công. Hãy đổi giao thức bảo mật (khuyến khích dùng **WPA2**) và kết nối lại sản phẩm.

Sử dụng thiết bị từ xa

Remote Start (Khởi động từ xa)

Để khởi chạy chương trình giặt từ xa trong ứng dụng **LG ThinQ**, hãy cài đặt chức năng **Remote Start (Khởi động từ xa)**. Bạn cũng có thể giám sát

sự vận hành chu trình để biết lượng thời gian còn lại của chu trình.

Sử dụng chức năng này

1 Cho quần áo vào lồng giặt rồi thêm bột giặt/nước giặt vào ngăn kéo bộ phân phối bột giặt/nước giặt.
   • Thêm bột giặt/nước giặt hoặc nước xả vải vào khu vực thích hợp của bộ phân phối nếu muốn.

2 Nhấn nút **Nguồn**.

3 Nhấn nút **Remote Start (Khởi động từ xa)** để bật chức năng điều khiển từ xa.

4 Bắt đầu một chương trình từ ứng dụng **LG ThinQ** trên điện thoại thông minh của bạn.

LƯU Ý

- Trong một số mẫu máy:
  - Khi chức năng này được bật, bạn có thể khởi động một chu trình từ ứng dụng điện thoại thông minh **LG ThinQ**. Nếu chu trình không bắt đầu, thiết bị sẽ đợi để bắt đầu chu trình cho đến khi chu trình bị tắt từ xa trên ứng dụng hoặc khi chức năng này bị vô hiệu hóa.
- Nếu cửa đang mở, bạn không thể khởi động chu trình từ xa.

Hãy vô hiệu hóa chức năng này bằng cách thủ công
Khi chức năng này được kích hoạt, hãy nhấn nút **Remote Start (Khởi động từ xa)** để tắt chức năng điều khiển từ xa.

Thông tin của thông báo phần mềm nguồn mở

Để lấy mã nguồn theo GPL, LGPL, MPL và các giấy phép nguồn mở khác bắt buộc tiết lộ mã nguồn có trong sản phẩm này và để truy cập tất cả các điều khoản cấp phép và thông báo bản quyền, vui lòng truy cập https://opensource.lge.com.

LG Electronics cũng sẽ cung cấp mã nguồn mở cho bạn với một khoản phí để chi trả cho chi phí phát hành khi nhận được yêu cầu qua email đến địa chỉ opensource@lge.com.

Ưu đãi này có hiệu lực cho bất kỳ ai nhận được thông tin này trong khoảng thời gian ba năm tính từ ngày chúng tôi phân phối sản phẩm này.

Smart Diagnosis

Hãy sử dụng tính năng này để giúp bạn chẩn đoán và khắc phục các sự cố với thiết bị của bạn.

LƯU Ý

- Tính năng này có thể được thay đổi mà không thông báo trước và có thể có phiên bản khác tùy vào nơi bạn sử dụng.

Sử dụng LG ThinQ để chẩn đoán các sự cố

Nếu bạn gặp phải một sự cố với thiết bị có hỗ trợ Wi-Fi, thiết bị có thể gửi dữ liệu xử lý sự cố tới điện thoại thông minh thông qua ứng dụng **LG ThinQ**.

- Khởi chạy ứng dụng **LG ThinQ** và chọn tính năng **Smart Diagnosis** trong menu. Thực hiện theo các hướng dẫn được cung cấp trong ứng dụng **LG ThinQ**.

LƯU Ý

- Có thể xuất hiện các nguyên nhân không bắt nguồn từ LGE, dẫn đến việc tính năng này không hoạt động do yếu tố bên ngoài như: Wi-Fi không có sẵn, ngắt kết nối Wi-Fi, chính sách của kho ứng dụng hoặc ứng dụng không có sẵn.

Sử dụng tính năng chẩn đoán bằng âm thanh để chẩn đoán các sự cố

Thực hiện theo các hướng dẫn dưới đây để sử dụng phương pháp chẩn đoán âm thanh.

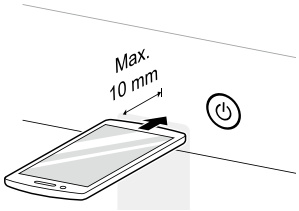
- Khởi chạy ứng dụng **LG ThinQ** và chọn tính năng **Smart Diagnosis** trong menu. Thực hiện theo

các hướng dẫn chẩn đoán bằng âm thanh được cung cấp trong ứng dụng **LG ThinQ**.

1 Nhấn nút **Nguồn** để bật thiết bị.

- Không bấm bất kỳ nút nào khác.

2 Đặt loa điện thoại thông minh của bạn gần nút **Nguồn**.



3 Nhấn giữ nút **Water (Mức nước)** trong 3 giây trở lên đồng thời giữ loa điện thoại thông minh gần nút **Nguồn** cho đến khi hoàn tất truyền dữ liệu.

- Giữ điện thoại thông minh ở nguyên vị trí cho đến khi quá trình truyền dữ liệu kết thúc. Thời gian truyền dữ liệu còn lại sẽ được hiển thị.

4 Sau khi truyền dữ liệu hoàn tất, kết quả chẩn đoán sẽ được hiển thị trong ứng dụng.

LƯU Ý

- Để đạt kết quả tốt nhất, không di chuyển điện thoại thông minh trong khi đang truyền âm.

BẢO TRÌ

⚠ CẢNH BÁO

- Rút phích cắm của thiết bị trước khi vệ sinh để tránh rủi ro điện giật. Không tuân theo cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng, hỏa hoạn, điện giật hoặc tử vong.
- Tuyệt đối không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa có tính mài mòn hoặc dung môi để vệ sinh thiết bị. Các chất này có thể làm hư hỏng bề mặt sơn.

Vệ sinh sau mỗi lần giặt

Bộ phận cần vệ sinh

- Nếu bạn thường xuyên sử dụng nước lạnh, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng một chế độ giặt ấm hoặc nóng trong khoảng thời gian đều đặn, ví dụ: cứ 5 lần giặt ít nhất phải có một lần giặt nước ấm.
- Khóa vòi nước để tránh nguy cơ ngập nước, nếu không, ống cấp nước có thể bị vỡ.
- Luôn rút phích cắm điện sau khi sử dụng.
- Sau chu trình, lau cửa và bên trong cửa để loại bỏ hơi ẩm. Đồng thời lau kỹ bên trong lồng giặt để tránh vết bẩn ở phần trên của lồng giặt.
- Vệ sinh quanh ngăn cấp chất tẩy bằng nước để xả bất kỳ chất tẩy tồn dư nào ở lỗ ngăn cấp do chất tẩy có thể ăn mòn nếu bị sót lại và chưa pha loãng.

⚠ CẢNH BÁO

- Để cửa mở để làm khô bên trong lồng giặt nhưng chỉ được làm vậy nếu việc này an toàn và trẻ em phải được giám sát.

Vệ sinh Phần bên ngoài

Chăm sóc thiết bị đúng cách có thể kéo dài tuổi thọ thiết bị.

Phần bên ngoài

- Lau khô ngay lập tức mọi chỗ bị tràn.
- Lau khô bằng vải ẩm.
- Không ấn các vật thể sắc nhọn lên bề mặt hoặc màn hình.

Ngăn cấp bột giặt, nước giặt

Chất tẩy hoặc nước xả vải có thể tích tụ trong ngăn kéo bộ phân phối. Tháo ngăn kéo và các khay lồng khỏi ngăn kéo bộ phận phân phối, vệ sinh chất tích tụ một hoặc hai lần mỗi tháng.

Vệ sinh thiết bị định kỳ

Vệ sinh lồng giặt

Đây là một chức năng đặc biệt giúp vệ sinh bên trong thiết bị bằng cách ngâm, rửa, xả và quay.

Chạy chức năng này **mỗi tháng một lần** (hoặc thường xuyên hơn nếu cần thiết) để giảm tích tụ chất tẩy, chất làm mềm vải và các chất cặn khác.

- Nếu có mùi khó chịu hay ẩm mốc trong thiết bị, hãy chạy chức năng này hàng tuần trong vòng 3 tuần ngoài các khoảng thời gian được khuyến nghị thường xuyên.

LƯU Ý

- Thông báo `tcL` sẽ hiển thị để báo khuyến nghị vận hành chức năng **Tub Clean (Vệ sinh lồng)**.
- Nếu thiết bị hiện thông báo `tcL` hoặc thông báo này được chọn sau khi hoàn tất 30 chu trình giặt thì thời gian hoạt động sẽ tăng lên tới 6 tiếng do thời gian ngâm tăng thêm (1-5 tiếng).
- Đối với các mẫu máy có bộ lọc xơ vải, hãy loại bỏ xơ vải hoặc bụi bẩn bên trong bộ lọc xơ vải trước và sau khi sử dụng chương trình này.

- Đối với các mẫu máy không có bộ lọc xơ vải, xơ vải sẽ được thải ra khi tháo nước trong quá trình giặt.
- Việc thường xuyên giặt các mẻ nhỏ (ít hơn nửa lồng giặt) có thể khiến vết bẩn đọng lại trên thành lồng giặt và không chạm tới phần trên lồng giặt. Để tránh vết bẩn ở phía trên lồng giặt, hãy giặt lượng đồ giặt lớn hơn hoặc sử dụng chức năng **Tub Clean (Vệ sinh lồng)** thường xuyên.

1 Lấy tất cả quần áo hoặc đồ vật ra khỏi thiết bị.

2 Mở ngăn kéo bộ phân phối và thêm chất chống cặn vôi vào ngăn giặt chính.

⚠ CẢNH BÁO

- Không thêm bất kỳ chất tẩy nào vào ngăn kéo của ngăn cấp chất tẩy đối với chức năng này. Làm vậy có thể tạo ra quá nhiều bọt xà phòng và rò rỉ từ thiết bị, gây thiệt hại về tài sản.

3 Từ từ đóng ngăn cấp rồi đóng cửa.

4 Nhấn nút **Nguồn**.

5 Chọn chương trình **Tub Clean (Vệ sinh lồng)**.

6 Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng** để khởi động.

7 Mở cửa để làm khô hoàn toàn bên trong thiết bị.
   - Nếu phần bên trong thiết bị không khô hoàn toàn thì có thể gây mùi khó chịu hoặc ẩm mốc.

⚠ CẢNH BÁO

- Để cửa mở để làm khô bên trong lồng giặt nhưng chỉ được làm vậy nếu việc này an toàn và trẻ em phải được giám sát.

Vệ sinh Ngăn kéo Bộ phân phối

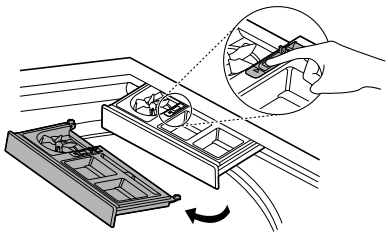
Chất tẩy và chất làm mềm vải có thể tích tụ trong ngăn kéo bộ phân phối. Tháo rời ngăn kéo và các khay lồng, kiểm tra độ tích tụ **một hoặc hai lần một tháng**.

⚠ CẢNH BÁO

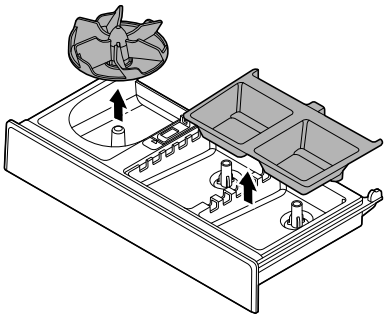
- Không xịt nước bên trong máy giặt. Làm vậy có thể gây cháy hay giật điện.

1 Tắt máy giặt và rút dây điện.

2 Kéo ngăn kéo bộ phân phối ra hết cỡ rồi nhấn nút tháo xuống để tháo ngăn kéo.



3 Tháo khay lồng ra khỏi ngăn.



4 Vệ sinh các khay lồng và ngăn kéo bằng nước ấm.

- Dùng vải hoặc bàn chải mềm để vệ sinh và loại bỏ hết chất tích tụ.
- Không dùng xà phòng khi vệ sinh ngăn kéo và các phần chèn.

5 Lau sạch hơi ẩm bằng khăn hoặc vải khô sau khi vệ sinh.

6 Để vệ sinh miệng ngăn kéo, sử dụng một bàn chải nhỏ, không làm bằng kim loại để vệ sinh hốc. Loại bỏ hết cặn ở bên trên và bên dưới hốc.

7 Gắn các khay lồng vào đúng các ngăn và đặt lại ngăn kéo vào trong máy.

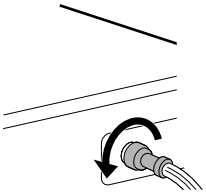
- Đặt ngăn kéo vào khe hở nghiêng theo góc, sau đó hạ xuống và trượt vào đúng vị trí.

Vệ sinh Bộ lọc ống cấp nước

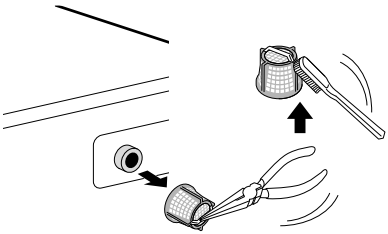
Bộ lọc ống cấp nước thu gom vôi hoặc mọi vật thể nhỏ có thể có trong nước được cấp đến thiết bị. Hãy thường xuyên vệ sinh bộ lọc ống cấp nước.

- Khóa các vòi nước máy tới thiết bị nếu không sử dụng thiết bị trong một khoảng thời gian bất kỳ (ví dụ: nghỉ lễ), đặc biệt nếu không có đường thoát nước sàn (rãnh tháo) ở ngay xung quanh.
- Thông báo lỗi ¦ Ê sẽ hiển thị trên bảng điều khiển khi nước không vào ngăn kéo chất tẩy.
- Nếu nước quá cứng hoặc có trầm tích vôi thì bộ lọc trên ống cấp nước có thể bị tắc.

1 Tắt điện và vòi nước máy sau đó vặn nới ống cấp nước.



2 Tháo bộ lọc ống cấp nước bằng kìm nhỏ, sau đó vệ sinh bộ lọc sử dụng bàn chải lông cứng ở mức trung bình.



Vệ sinh bộ lọc xơ vải

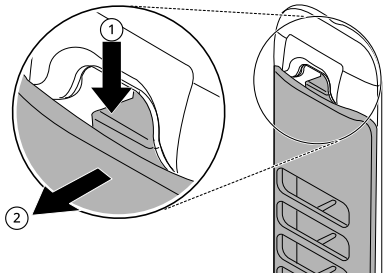
Việc bảo dưỡng bộ lọc rất quan trọng để đảm bảo hiệu quả giặt tối ưu. Hãy chú ý vệ sinh bộ lọc thường xuyên.

⚠ THẬN TRỌNG

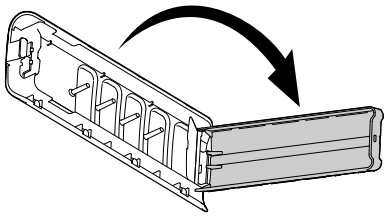
- Vệ sinh bộ lọc xơ vải sau ít nhất mỗi 2 - 3 lần giặt.
- Đừng đánh rơi bộ lọc xuống sàn.
- Cẩn thận không để móng tay bị kẹt vào bộ lọc khi cầm bộ lọc.
- Lắp lại bộ lọc xơ vải vào vị trí ban đầu sau khi được rửa sạch để tránh làm hỏng đồ giặt. Không vận hành thiết bị khi không có bộ lọc xơ vải.
- Nếu các lỗ lưới của bộ lọc xơ vải bị tắc, các vật lạ trong quần áo có thể không được lọc.

- Không để đồ kim loại (như ghim quần áo, kẹp tóc, v.v.) trong bộ lọc xơ vải do chúng sẽ làm tăng khả năng gỉ sét.

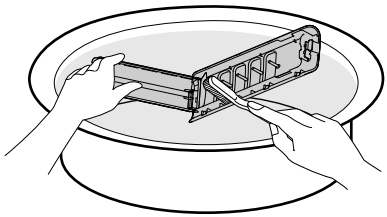
1 Nhấn vào phần lẫy trượt trên đầu nắp bộ lọc và kéo về phía trước.



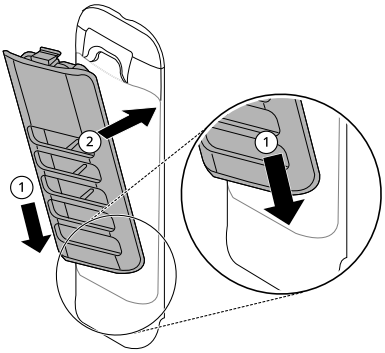
2 Mở nắp và lấy xơ vải ra.



3 Rửa bộ lọc bằng bàn chải mềm.



4 Đóng nắp rồi cho phần dưới của bộ lọc vào lồng giặt. Nhấn phần trên cùng của bộ lọc cho đến khi nó khớp vào đúng vị trí.



XỬ LÝ SỰ CỐ

Trước khi gọi trung tâm dịch vụ

Vận hành thiết bị có thể dẫn đến lỗi và trục trặc. Các bảng sau liệt kê các nguyên nhân có thể có và ghi chú để giải quyết thông báo lỗi hoặc trục trặc. Bạn có thể tự khắc phục hầu hết các lỗi, do đó giúp tiết kiệm thời gian, và tiền bạc và không cần gọi đến trung tâm dịch vụ LG Electronics. Bảng dưới đây sẽ hỗ trợ bạn xử lý sự cố.

Thông báo Lỗi

Thiết bị được trang bị hệ thống giám sát lỗi tự động để phát hiện và chẩn đoán các sự cố ở giai đoạn đầu. Nếu thiết bị không hoạt động đúng chức năng hoặc hoàn toàn không hoạt động, hãy kiểm tra các bảng sau đây trước khi gọi đến trung tâm dịch vụ LG Electronics.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
dE **LỖI CỬA**	**Cửa không được đóng đúng cách.** • Đóng cửa hoàn toàn. Nếu mã lỗi vẫn hiển thị, hãy gọi để được phục vụ.
	Cửa mở khi máy giặt đang vận hành. • Nhấn **Khởi động/Tạm dừng** để hủy lỗi cửa. Nhấn lại **Khởi động/Tạm dừng** để bắt đầu chương trình giặt.
dL **LỖI KHÓA CỬA**	**Cửa khóa không đúng cách.** • Kiểm tra để chắc chắn không có gì chèn dưới cánh cửa, bao gồm cả vật liệu vận chuyển hoặc lót. • Đóng cửa hoàn toàn. Nếu mã lỗi vẫn hiển thị, hãy gọi để được phục vụ.
dr **TÍNH NĂNG XẢ**	**Thiết bị sẽ dừng trong vài phút trong suốt chu trình.** • Chu trình sẽ bị hủy và nước còn sót lại trong lồng giặt sẽ được xả hết.
IE **LỖI ĐẦU VÀO**	**(Các) vòi cấp nước không mở hết cỡ.** • Mở hết mức vòi nước máy.
	(Các) ống cấp nước bị gập, bẹp hoặc bị đè. • Kéo thẳng hoặc lắp đặt lại (các) ống cấp nước.
	Bộ lọc của (các) ống cấp nước bị tắc. • Kiểm tra và làm sạch (các) ống cấp nước.
	Áp lực nguồn cấp nước đến vòi nước hoặc vào nhà quá thấp hoặc quá cao. • Hãy gọi thợ ống nước để kiểm tra hoặc khôi phục áp lực nước theo đúng yêu cầu vận hành.
	Nguồn cấp nước được nối với (các) đường ống bị rò rỉ. • Không sử dụng (các) đường ống rò rỉ.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
LE 1 **LỖI VẬT THỂ LẠ**	**Các vật lạ như đồng xu, ghim, kẹp, v.v... bị chẹt giữa mâm giặt và lồng giặt bên trong.** • Tắt thiết bị rồi nhấn nút **Nguồn**. Xoay núm để chọn chu trình **Spin Only (Chỉ Vắt)** và nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng**. Khi vắt xong, lấy quần áo ra và loại bỏ hết vật bị dính vào khe mâm giặt.
OE **LỖI ĐẦU XẢ NƯỚC**	**Ống xả bị gập, bẹp hoặc tắc.** • Vệ sinh và làm thẳng ống xả.
	Ống xả cao hơn đáy thiết bị trên 1,2 m. • Chỉnh đường ống hoặc điều chỉnh lại ống xả. Độ cao tối đa của ống xả là 1,2 m.
UE **LỖI MẤT CÂN BẰNG**	**Vận hành tái cân bằng không thành công.** • Cố gắng tự động tái cân bằng mẻ giặt không thành công. Chu trình đã dừng để cho phép điều chỉnh mẻ giặt bằng tay.
	Mẻ giặt quá ít. • Thêm đồ để thiết bị cân bằng độ giặt.
	Các đồ nặng lẫn với đồ nhẹ. • Giặt các đồ có trọng lượng tương đối như nhau.
	Mẻ giặt bị mất cân bằng. • Bố trí lại đồ giặt bằng tay nếu đồ giặt bị quấn vào nhau.
tE **LỖI CẢM BIẾN NHIỆT**	**Lỗi điều khiển.** • Rút phích cắm của thiết bị và đợi 60 giây. Kết nối lại nguồn điện và thử lại. • Nếu mã lỗi vẫn hiển thị, hãy gọi cho bộ phận dịch vụ.
FE **LỖI TRÀN**	**Nước đầy tràn do van nước hỏng.** • Đóng các vòi nước máy, rút phích cắm thiết bị và gọi cho bộ phận dịch vụ.
PE **LỖI CẢM BIẾN ÁP SUẤT**	**Cảm biến mực nước không hoạt động đúng.** • Đóng các vòi nước máy, rút phích cắm thiết bị và gọi cho bộ phận dịch vụ.
LE **LỖI ĐỘNG CƠ BỊ KHÓA**	**Xảy ra lỗi động cơ.** • Để thiết bị tạm dừng trong 30 phút và sau đó khởi động lại chu trình. • Nếu mã lỗi vẫn hiển thị, hãy gọi cho bộ phận dịch vụ.
AE **LỖI LY HỢP**	**Lỗi ly hợp.** • Rút phích cắm thiết bị và gọi cho bộ phận dịch vụ.
tcL **CẢNH BÁO VỆ SINH LỒNG**	**Chương trình đã chạy hơn 30 lần.** • Chạy chức năng **Tub Clean (Vệ sinh lồng)**.
E3 **LỖI ĐỘNG CƠ XẢ**	**Xảy ra lỗi động cơ.** • Rút phích cắm thiết bị và gọi cho bộ phận dịch vụ.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
CL **CHỨC NĂNG KHÓA TRẺ EM**	**CL không phải là lỗi. Chức năng này ngăn không cho trẻ em thay đổi các chu trình hoặc vận hành thiết bị.** • Tắt chức năng **Child Lock (Khóa trẻ em)** trên bảng điều khiển.
PS **LỖI ĐIỆN ÁP NGUỒN**	**Điện áp cung cấp không đúng.** • Rút phích cắm thiết bị và gọi cho bộ phận dịch vụ.

Tiếng ồn

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Tiếng ồn lạch cạch lách cách	**Các vật thể lạ chẳng hạn như chìa khóa, tiền xu hoặc kim băng có thể nằm trong lồng giặt.** • Dừng thiết bị, kiểm tra xem có vật thể lạ trong lồng giặt hay không. Nếu vẫn còn tiếng ồn sau khi khởi động lại thiết bị, hãy gọi cho bộ phận dịch vụ.
Âm thanh to	**Đồ nặng có thể tạo ra âm thanh to. Đây là điều bình thường.** • Nếu vẫn tiếp tục phát âm thanh, thiết bị có thể bị mất cân bằng. Hãy dừng và xếp lại đồ giặt.
	Đồ giặt có thể không cân. • Dừng chu trình và xếp lại độ giặt sau khi cửa mở.
Tiếng ồn rung	**Vật liệu đóng gói chưa được tháo ra.** • Tháo vật liệu đóng gói.
	Đồ giặt có thể được bố trí không đều trong lồng giặt. • Dừng chu trình và xếp lại độ giặt sau khi cửa mở.
	Chân điều chỉnh độ cao không nằm chắc chắn và đều nhau trên mặt sàn. • Xem phần **Giữ thăng bằng cho thiết bị** để điều chỉnh và cân chỉnh độ cao.
	Sàn không đủ chắc chắn. • Kiểm tra xem sàn có chắc chắn và không bị võng hay không. Xem phần **Yêu cầu không gian lắp đặt** để chọn vị trí thích hợp.

Vận hành

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Thiết bị không hoạt động.	**Bảng điều khiển tắt nguồn do không hoạt động.** • Hiện tượng này là bình thường. Nhấn nút **Nguồn** để bật nguồn thiết bị.
	Thiết bị bị rút phích cắm. • Đảm bảo dây nguồn được cắm chặt vào ổ cắm có điện.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Thiết bị không hoạt động.	**Nguồn cấp nước bị ngắt.** • Vặn hết mức vòi cấp nước.
	Các mục điều khiển chưa được cài đặt đúng cách. • Đảm bảo cài đặt chu trình đúng cách. Đóng cửa và nhấn nút **Khởi động/ Tạm dừng**.
	Cầu dao/cầu chì bị ngắt/cháy. • Kiểm tra cầu dao/cầu chì trong nhà. Thay thế cầu chì hoặc đặt lại cầu dao. Thiết bị nên được lắp trên một mạch nhánh riêng. Thiết bị sẽ tiếp tục lại chu trình ở phần đã dừng khi có điện trở lại.
	Mục điều khiển cần phải đặt lại. • Nhấn nút **Nguồn**, sau đó chọn lại chương trình mong muốn và nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng**.
	Không nhấn Khởi động/Tạm dừng sau khi cài đặt chu trình. • Ấn nút **Nguồn**, sau đó chọn lại chu trình mong muốn và ấn nút **Khởi động/ Tạm dừng**. Nếu không ấn nút **Khởi động/Tạm dừng** trong một khoảng thời gian nhất định thì thiết bị sẽ tắt.
	Áp lực nước quá thấp. • Kiểm tra vòi nước máy khác trong nhà để đảm bảo rằng áp lực nước trong nhà đủ.
	Thiết bị quá lạnh. • Nếu thiết bị phải ở trong môi trường nhiệt độ dưới mức đóng băng trong một thời gian dài, hãy để thiết bị ấm lên trước khi nhấn nút **Nguồn**.
	Thiết bị đang đun nóng nước hoặc tạo hơi nước. (Chỉ có ở một số mẫu máy) • Lồng giặt trong thiết bị có thể tạm ngừng hoạt động trong một số chu trình nhất định, trong khi nước được làm nóng an toàn đến một nhiệt độ đã được cài đặt.
Bột giặt/Nước giặt không được phân phối hết hoặc không phân phối được.	**Sử dụng lượng quá nhiều bột giặt/nước giặt.** • Làm theo những chỉ dẫn do nhà sản xuất bột giặt/nước giặt cung cấp.
Rò rỉ nước	**Kết nối ống cấp nước bị lỏng ở phần vòi nước hoặc thiết bị.** • Kiểm tra ống nước xem có bị rò rỉ, nứt và vỡ không. • Siết chặt các kết nối ống.
	Các đường ống xả trong nhà bị tắc. • Thiết bị bơm nước ra rất nhanh. Kiểm tra xem nước có bị chảy ngược ra ngoài ống xả trong khi xả không. Nếu thấy nước chảy ra ngoài ống xả, kiểm tra xem ống xả có được lắp đặt đúng cách không và có bị tắc chỗ nào không. Hãy gọi thợ ống nước để sửa ống xả.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Rò rỉ nước	**Ống xả tuột ra khỏi đầu nối ống hoặc không được đưa vào đủ sâu.** • Buộc ống xả với ống cấp hoặc ống nước đứng để tránh nước bắn ra trong khi xả. Đối với ống xả nhỏ hơn, đút ống xả vào ống cứng sâu tới mép ống xả. Đối với ống xả lớn hơn, đút ống xả vào ống cứng qua mép 2,5-5 cm.
	Một món đồ lớn như gối hoặc chăn nằm ở phía trên lồng giặt. • Dừng thiết bị và kiểm tra mẻ giặt. Đảm bảo đồ giặt không nằm cao hơn mép trên cùng của lồng.
Thiết bị không được đổ đầy nước thích hợp.	**Bộ lọc bị tắc.** • Đảm bảo bộ lọc cấp nước trên van nạp không bị tắc.
	Ống cấp có thể bị gập. • Kiểm tra xem ống cấp có bị gập hoặc bị tắc không.
	Nguồn cấp nước không đủ. • Đảm bảo cả vòi nước nóng và lạnh đều mở thông suốt.
	Ống cấp nước nóng và lạnh bị đảo ngược. • Kiểm tra các kết nối ống cấp.
Thiết bị sẽ không xả nước.	**Ống xả bị gập.** • Đảm bảo ống xả không bị gập.
	Ống xả được đặt cao hơn sàn nhà trên 1,2 m. • Đảm bảo rằng ống xả không cao hơn 1,2 m so với đáy của thiết bị.
Thời gian chu trình lâu hơn bình thường.	**Mẻ giặt quá ít.** • Thêm đồ để thiết bị cân bằng độ giặt.
	Các đồ nặng lẫn với đồ nhẹ. • Luôn cố gắng giặt các món đồ có khối lượng tương tự nhau để cho phép thiết bị phân bố đều khối lượng của đồ giặt khi vắt.
	Mẻ giặt bị mất cân bằng. • Bố trí lại đồ giặt bằng tay nếu đồ giặt bị quấn vào nhau.

Hiệu suất

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Loại bỏ vết bẩn không hiệu quả	**Tùy chọn thích hợp không được chọn.** • Đất nặng và các vết bẩn khó giặt hơn có thể đòi hỏi phải làm sạch thêm. Chọn tính năng **Soak (Ngâm)** để tăng công suất làm sạch của chu kỳ đã chọn.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Loại bỏ vết bẩn không hiệu quả	**Vết bẩn khó giặt từ trước.** • Các đồ đã được giặt trước có thể vẫn còn vết bẩn khó giặt. Các vết bẩn này có thể khó loại bỏ và có thể cần giặt tay hoặc xử lý trước để hỗ trợ cho việc loại bỏ vết bẩn.
Ố màu	**Chất tẩy hoặc chất làm mềm được cấp quá sớm.** • Ngăn cấp được nạp quá nhiều khiến chất tẩy hoặc chất làm mềm phải được cấp ra ngay. Luôn luôn đo lượng chất tẩy để tránh bị tràn. • Đóng nhẹ ngăn kéo bộ phân phối.
	Chất tẩy trắng hoặc nước xả vải được thêm trực tiếp vào trong lồng giặt. • Luôn luôn tận dụng bộ phân phối để đảm bảo rằng các sản phẩm giặt được phân phối đúng cách vào đúng thời điểm trong chu trình.
	Chưa phân loại quần áo đúng cách. • Luôn luôn giặt đồ màu tối riêng biệt với đồ màu sáng và màu trắng để tránh đổi màu. • Không được giặt chung đồ bẩn nhiều với đồ bẩn ít.
Bị nhăn	**Không lấy đồ ra khỏi thiết bị kịp thời.** • Luôn lấy đồ ra khỏi thiết bị ngay khi chu trình hoàn tất.
	Thiết bị bị quá tải. • Có thể cho đầy đồ giặt vào thiết bị nhưng không được xếp chặt ních đồ trong lồng giặt. Cửa thiết bị phải được đóng lại dễ dàng.
	Ống cấp nước nóng và lạnh bị đảo ngược. • Giũ bằng nước nóng có thể khiến quần áo bị nhăn. Kiểm tra kết nối ống cấp nước.
Có mùi ẩm mốc trong thiết bị	**Bên trong lồng giặt không được vệ sinh đúng cách.** • Chạy chức năng **Tub Clean (Vệ sinh lồng)** thường xuyên.

Wi-Fi

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Thiết bị gia đình và điện thoại thông minh của bạn không được kết nối với mạng Wi-Fi.	**Mật khẩu Wi-Fi mà bạn đang cố gắng kết nối không chính xác.** • Tìm mạng Wi-Fi được kết nối với điện thoại thông minh của bạn và xóa nó, sau đó đăng ký thiết bị của bạn trên **LG ThinQ**.
	Dữ liệu di động cho điện thoại thông minh của bạn đang bật. • Tắt **Dữ liệu di động** của điện thoại thông minh của bạn và đăng ký thiết bị bằng mạng Wi-Fi.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Thiết bị gia đình và điện thoại thông minh của bạn không được kết nối với mạng Wi-Fi.	**Tên mạng không dây (SSID) được cài đặt không chính xác.** • Tên mạng không dây (SSID) phải là sự kết hợp giữa chữ cái tiếng Anh (A-Z) và chữ số (0-9). Không sử dụng ký tự đặc biệt.
	Tần số của bộ định tuyến không phải là 2,4 GHz. • Chỉ hỗ trợ tần số của bộ định tuyến 2,4 GHz. Đặt bộ định tuyến không dây là 2,4 GHz và kết nối thiết bị với bộ định tuyến không dây. Để kiểm tra tần số bộ định tuyến, kiểm tra qua nhà cung cấp dịch vụ Internet hoặc nhà sản xuất bộ định tuyến.
	Khoảng cách giữa thiết bị và bộ định tuyến quá xa. • Nếu khoảng cách giữa thiết bị và bộ định tuyến quá xa, tín hiệu có thể yếu và sự kết nối có thể không được định cấu hình chính xác. Di chuyển vị trí của bộ định tuyến để gần với thiết bị.

Ghi nhớ

Ghi nhớ

Ghi nhớ

